**Tạ Duy Anh**

Người Khác

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mục lục](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Con vẹt](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Bố cục hoàn hảo](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Những chiếc gáy](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Giai điệu đen](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Một câu chuyện cười](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Lẩm bẩm](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Tình đời](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Người khác](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Rỗng](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Vô Ngôn](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Bên ngoài thời gian](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Lạc loài](%22%20%5Cl%20%22bm14)

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Mục lục**

Con vẹt
Bố cục hoàn hảo
Những chiếc gáy
Giai điệu đen
Một câu chuyện cười
Lẩm bẩm
Lạc loài
Tình đời
Người khác
Rỗng
Vô ngôn
Nửa đêm về sáng
Bên ngoài thời gian

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Con vẹt**

 Giáo sư Bạch là người đáng kính không chỉ do tuổi tác. Những công trình khoa học của ông, dù lớn hay nhỏ, đều khiến đồng nghiệp và bạn đọc nói chung ngạc nhiên trước hết bởi tính đa tài của chủ nhân. Cùng một lúc ông là nhà ngôn ngữ học, văn hoá học, sử học, nhà phê bình, nhà thơ, triết gia... Nhưng ông thích mọi người gọi theo lối xưng hô hiện đại: Giáo sư Bạch.
Giáo sư Bạch có hai thứ có thể xem là tài sản lớn thực sự: Giá sách khổng lồ theo thiên hướng bách khoa thư và con vẹt mà ông gọi âu yếm là Nàng. Giá sách được chính chủ nhân của nó mô tả như sau: “Nó là thư viện riêng của tôi, ngày ngày tôi gặm chúng như một kẻ đói khát gặm bánh mì” (trích trả lời phỏng vấn). Còn con vẹt: “Tôi không muốn phản bội Nàng bằng cách tiết lộ những bí mật thuộc về tình cảm riêng tư” (dẫn từ tài liệu trên).
Trước khi tiếp tục hầu chuyện quý vị, xin được sơ qua một vài sở thích của nhân vật số hai – Giáo sư Bạch có thể xem đó như một thứ cá tính, một dạng của phong cách, một thói quen đậm màu sắc bác học thường chỉ thấy ở những nhân vật tầm cỡ.
Trước hết ông rất hay ngoáy mũi, móc răng đưa lên ngửi ngay cả khi đang nói chuyện trước đám đông. Thứ hai là ông thích đóng bộ thật xuya để lên truyền hình. Trước màn ảnh với đủ thứ xảo thuật vi tính, ông giống như một chú bé con vậy. Trong những công trình mang màu sắc văn hoá, thì nghe, nhìn luôn luôn chiếm phần lớn mối quan tâm của ông. Ông sẵn sàng khẳng định truyền hình sẽ thống trị tuyệt đối trong tương lai. Ông coi việc con người từ chỗ cúi xuống đọc, đến chỗ nhìn lên để xem, giống như bước chuyển của giống vượn từ lom khom đến đứng thẳng lên hai chi sau. Giáo sư Bạch có thể nói là nghiện truyền hình. Ông trở nên khác hẳn, ít ra là xuất sắc hơn trong diễn đạt, diễn xuất khi biết đang có ống camera chĩa vào. Truyền hình nhân gấp mười sự nổi tiếng vốn dĩ của ông. ông rất hứng cảm với ý nghĩ (và sự thật như vậy) rằng khi đó, khi ông đang nói cho hàng trăm triệu người nghe, xem, hình ảnh ông tràn ngập không gian. Xuyên qua cả tầng ô-zôn trước khi phủ kín lên mặt đất đa phần là tăm tối.
Một trong những sở thích nữa cần kể ra nếu quý vị muốn có một hình dung đúng đắn về một con người hoàn hảo. Đó là thói quen tự kiểm tra mọi hành vi, lời nói của mình. Nó hoàn toàn khác với cách xưng tội của con chiên đạo Kito. Ở ông là sự tự vấn khốc liệt. Vì thế câu cửa miệng của ông có sức mê hoặc đặc biệt: “Tôi là kẻ không hoàn hảo thưa các bạn quý mến”. Chúng tôi sẵn sàng cắt lưỡi kẻ nào dám bảo đó là một lối kiểu cách. Nhưng nói thế về một vi giáo sư đa tài, khả kính đã vượt quá cả sự sàm sỡ, vì thế chúng tôi xin dừng ở đây để vào câu chuyện chính.
Giáo sư Bạch không phải là người yêu chim thú. Thậm chí ông ác cảm ra mặt với chúng. Vì thế trong quan hệ giữa ông với con vẹt mà ông âu yếm gọi là Nàng cho thấy ở ông luôn tiềm ẩn những cái phi thường. Hơn cả sở thích, vượt xa một thói quen trưởng giả, ông dành cho Nàng sự mê đắm sâu sắc. Ông có thể ngồi ngắm bộ lông sặc sỡ của Nàng hàng giờ liền. Thường khi đó là lúc vừa ra khỏi thư phòng, ông trở nên lười nhác kinh khủng trên chiếc ghế xích đu. Các bắp thịt lỏng ra, chảy xuống khiến các đầu dây thần kinh tha hồ ngọ ngoạy. Chúng làm ông buồn buồn, đê mê, đầy kích thích. Nó khiến ông thèm khát những gì mềm mại và ông giải tỏa những xung lực ma mãnh, bí ẩn – như đẩy lũ giun trở về hang tối – bằng cách trêu chọc Nàng.
Con Vẹt quả là rất đẹp. Còn hơn thế, hơn tất cả, nó là quà tặng của một người rất quan trọng với ông. Nó lại trở thành quà tặng trong một tình huống ngoạn mục. Ngài quan trọng, trong cơn xúc động sau khi nghe giáo sư phát biểu, đã cao hứng ban cho ông con vẹt này. Ngài vẫy tay bảo gia nhân “khoắng lấy một con trong số năm chục con” đem đến và ngài tự tay trao cho vị diễn già mình hâm mộ. Từ khi về với ông, nó trở thành duy nhất, vô giá. ông đã chăm chút nó với một ý nghĩ tinh tế và đầy tính bổn phận rằng, ông đang làm tăng giá trị của quà tặng – một cử chỉ luôn luôn là lịch lãm. Vì thế con vẹt được thể trở nên õng ẹo, kiểu cách. Mỗi lần dùng môi chúm thức ăn cho nó, ông thường nói như van: “Hôn tôi đi nào!”. Ông chạy vòng quanh để tránh một hành động tuỳ tiện bất nhã rất có thể xảy ra của Nàng. lần nào cũng phải rất khổ sở Nàng mới chiếu cố cho ông một vài miếng.
Trong một trạng thái phải nói là xuất thần, ông nghĩ ra sáng kiến rất độc đáo, ông sẽ dành thời gian dạy con vẹt học nói thứ ngôn ngữ cao cấp. Ông bắt đầu bằng những từ biểu cảm mạnh. Những buổi thụ giáo đầu tiên Nàng tỏ ra khó chịu, thường phản ứng bằng cách chúc đầu xuống đất. Nhưng sự kiên nhẫn của ông cuối cùng được đền đáp: Nàng đã chịu nghe ông.
Yêu! - Ông phát âm rành rõ.
Nàng, con Vẹt, nhìn ông như nhìn một kẻ quấy rối tình dục, đầy vẻ khinh bỉ và cảnh giác. Ông xoay tròn quanh chiếc lồng khiến Nàng cũng phải xoay theo.
- Lại nhé: Yêu!
Nhiều ngày cứ thế trôi qua và không ít lần giáo sư Bạch thấy nản lòng. Nhưng ông luôn được an ủi, tiếp sức bởi cái ý nghĩ ngọt ngào kia: mình đang làm tăng giá trị của quà tặng cơ mà! Và thế là ông lại kiên nhẫn bắt đầu từ điểm xuất phát. Mặc dù vẫn câm như hến nhưng Nàng đã bớt cảnh giác hơn. Dường như với Nàng, ông vẫn là kẻ quấy rối tình dục nhưng không có khả năng thực hiện đến cùng. Nàng đã có thể thây kệ ông chạy vòng quanh, thản nhiên dùng mỏ vuốt lại đám lông ở hai bên lườn.
Rồi con Vẹt biểu hiện triệu chứng kì lạ: Cổ nó, nhất là yết hầu, nên những cơn co giật. Người nó nẫu ra rã rời, không thiết ăn uống gì. Thoạt đầu ông tưởng Nàng động tình. Nhưng không có dấu hiệu kinh tởm đó. Dường như nó chỉ có vấn đề từ ngực trở lên. Cụ thể nó cứ phải nuốt xuống (hoặc oẹ ra) cái gì đó vướng ở cổ. Mỗi lần vươn người lấy hơi, nó lại bị sặc. Sau hai ngày liền không ăn, sang ngày thứ ba, khi giáo sư Bạch lại mang trứng sấy tẩm mật ong đến trong tâm trạng tuyệt vọng, thì thấy Nàng đứng bất động, cổ cứng đơ, toàn thân lên gồng. Cùng lúc, một cái gì vừa được tống ra ngoài khiến con vẹt thả chùng người xuống, giáo sư Bạch nghe mấy tiếng “eo” yếu ớt. ông vừa kinh sợ vừa mừng muốn nhảy cẫng lên. Trong khi đó Nàng xù lông một cách tàn tạ như vừa trải qua một trận cưỡng hiếp. Không chờ Nàng óng mượt trở lại, ông nóng ruột khích lệ:
- Lại xem nào! Yêu.
- “Eo”... – Lần này tiếng “eo” không tắt ngay mà chảy dài ra như tiếng đài bị méo do yếu điện. Nó vẫn khiến giáo sư Bạch sởn gai ốc mặc dù rõ ràng ông đã thành công. Ngay lập tức ông tự chiêm ngưỡng thành quả của mình bằng một bài viết rất có hứng về khả năng ngôn ngữ của loài vật. ông vạch một đường thẳng từ chim tới người và cam đoan con vẹt là nhân chứng bác bỏ tính thần bí của tiếng nói.
Cảm thấy mọi việc đều mĩ mãn, giáo sư Bạch chỉ còn dành thời gian cho con vẹt, đồng thời kiểm nghiệm tính chân lí trong những suy luận của ông. Nàng tỏ ra thông minh hơn ông tưởng. Nàng nhận ra ngay sự tiện dụng của tiếng nói, nhất là dùng để lừa gạt hoặc cầu xin gì đó. Vì thế khi ông phát âm mẫu một từ nào đó, con vẹt nhắc lại cả tràng dài. Ông phát hiện thêm một điều, có những từ, nhóm từ con vẹt bắt chước rất nhanh, trong khi có những từ, nhóm từ khác nó luôn phải cố gắng một cách chật vật. Giống như ông, vốn tính từ của con vẹt trội hẳn lên so với các loại từ khác. Những tiếng xuýt xoa mỗi khi ngắt câu của con vẹt cho thấy nó có thể chuyển tải tâm trạng vào những ngữ cảnh cụ thể. Điều này khiến giáo sư Bạch nảy ra một kế hoạch ngộ nghĩnh và đầy chất thơ: biến con vẹt thành một nhà ngôn ngữ, thậm chí một nhà thơ, một nhà báo, một nhà phê bình... và đi đến kết luận: chỉ cần 100 từ là có thể làm luôn một lúc cả ba nhà. Hoá ra sự lặp lại các từ cao gấp một trăm lần chính số từ được tung vào tác phẩm nào đó và thực chất của sáng tạo chỉ là bắt chước cho khéo, cho điêu luyện...
Ý tưởng biến con vẹt thành nhà ngôn ngữ khiến giáo sư Bạch sống trong tâm trạng phấn khích lạ thường. “Mọi người sẽ bổ chửng cho mà xem”. Ông hy vọng một ngày nào đó chính con vẹt, với cử chỉ cúi chào kiểu cách, sẽ cất những lời du dương cảm ơn ân nhân của ông. Chính nó sẽ đọc câu thần chú “Vừng ơi mở cửa ra” để ông bước vào lâu đài tráng lệ. Mọi người bỗng nhiên ít thấy giáo sư Bạch xuất hiện trên các diễn đàn xuân thu nhị kì. Nhiều người tắt tivi vì chờ mãi không thấy “câu chuyện chỉ nói với một người” do ông tự biên, tự diễn. Hằng ngày ông đóng vai một người tình, người thầy, nhà tâm lí, triết gia, thi sĩ, nhà nhân chủng học... trong việc dạy và theo dõi khả năng bóc từng lớp vỏ ngôn ngữ của con vẹt. Khi ông cao giọng đọc câu thơ bằng âm điệu du dương, ông thấy rõ con vẹt đổi chân liên tục tạo ra một vũ điệu lắc lư khá tinh tế. Như vậy Nàng không những không vô cảm mà còn có thể cảm nhận được vần điệu, nhạc điệu, vẻ tráng lệ của âm thanh do từ ngữ tạo ra. Ai dám bảo là nó không hiểu cả những ẩn dụ? “Chưa biết chừng... – ông quay lại nói với những khán giả vô hình – chưa biết chừng...” – ông thâm trầm nhắc lại nhưng không nói vế sau cho trọn câu.
Nàng học rất chăm chỉ và đầy hứng thú, tiến một cách bí ẩn vào lĩnh vực ngôn từ. Nó không chỉ thuộc ngay những câu cách ngôn, những lời răn dạy, những phương ngôn xử thế hiện đại... mà thỉnh thoảng cố ý đọc chệch đi để tạo ra một nội dung mới. Cái khả năng và ý hướng sáng tạo của con vẹt là điều duy nhất khiến giáo sư Bạch khó chịu. Ông cần nó như một con vẹt thực sự bởi chỉ như vậy ông mới kiểm soát được. Vì thế mỗi khi nàng có ý định lẳng lơ định nói trại đi một từ nghiêm túc, ông trừng mắt, phồng mồm bắt chước rắn hổ mang, ngụ ý cho Nàng thấy một hình phạt cứng rắn. Sự kiên quyết của ông, bề ngoài xem ra có tác dụng. nàng đọc chuẩn hơn, cam chịu hơn, đúng ngữ pháp hơn, thứ ngữ pháp không thể sai bởi nó làm mất vẻ uy nghi của các mệnh lệnh. ông cũng bắt đầu chuyển sang dạy nàng những câu phức hợp. Công việc này đòi hỏi sự kiên trì vô song. Nàng luôn luôn có ý định phá bĩnh trước một câu đa nghĩa. Nhưng chưa bao giờ giáo sư Bạch thừa lòng nhẫn nại đến như vậy. Ông được tiếp sức bởi cái viễn cảnh ông là chủ nhân của một con vẹt thi sĩ, triết gia, nhà ngôn ngữ. Nó đem theo tư tưởng, thói quen và cả giọng nói đầy cám dỗ của ông đi khắp thế giới. Nhưng rồi điều nằm ngoài dự kiến của giáo sư Bạch đã xảy ra. Ban đầu ông không tin khi thấy con vẹt thỉnh thoảng hình như tỏ ra nghi ngờ ông. Nó không nhắc lại ngay lời thầy mà có vẻ muốn cân nhắc xem lời thầy đúng hay sai. Thoạt đầu giáo sư Bạch tưởng nó đãng trí. Nhưng dần dần, bằng sự nhảy cảm được thử thách, ông nhận ra con vẹt muốn sửa chữa một vài chỗ trong những câu mẫu của giáo sư. Ý định bướng bỉnh và ngông cuồng này ngày càng lộ rõ. Và đỉnh điểm của sự phản kháng là một lần, sau khi ông đọc rành rõ một câu đang được giới học giả ưa thích nhất, thì một giọng nói nửa chim nửa người cất lên:
- Tôi phì cười đây này...
Giáo sư Bạch choáng váng đến mức tai ù đi. Còn đang chưa tin hẳn vào tai mình thì ông thấy vang lên một chuỗi cười. Tiếng cười chói lên lanh lảnh, rít ở âm vực cao, đầy vẻ nhạo báng. Rồi nó hạ xuống cung trầm, âm thanh như rung lên từ một cây đàn chùng dây. Giáo sư Bạch như bị một nhát búa tạ quai vào đầu. Ông bất lực và sợ hãi ấp tay lên mặt để trấn tĩnh trở lại. Khi ông bỏ tay ra thì thêm một sự kinh ngạc nữa: con vẹt giễu cợt nhìn ông chỉ bằng một mắt. Mắt bên kia của nó cố tình nhắm lại. Quả là cái nheo mắt của chim nhiều ngụ ý hơn cái nheo mắt của người!
Giáo sư Bạch hoang mang thực hành một phương pháp mới: ông tạo cho con vẹt cơ hội được lựa chọn bằng cách mỗi câu ông đọc ba lần. Nếu con vẹt không có biểu hiện gì nghĩa là nó không thích. Ông tiếp tục đọc câu khác, cũng chậm rãi, rành rõ và cũng đúng ba lần. Suốt cả ngày thứ nhất, ngày thứ hai, ngày thứ ba..., con vẹt không chọn được một câu nào. Giáo sư Bạch đã toan nổi khùng bởi đó là những câu đã thuộc về máu thịt ông. Chả lẽ nó không có ý nghĩa gì với một con vẹt hay sao? Lòng nặng trĩu, ông bỏ đi ra ngoài, lang thang bách bộ cốt tìm sự thư thái. Tuy nhiên ngay cả khi ông tỏ ra mềm mỏng hơn, con vẹt vẫn câm lặng như một cục đá. Nó cũng thôi không còn thiết gì đến chuyện ăn uống, chỉ ngước nhìn trời xanh bên ngoài chiếc lồng, nơi thỉnh thoảng có một bầy chim bé tí xíu nô giỡn rồi bay ào đi.
Những giấc ngủ của giáo sư Bạch trở nên nặng nề, u ám. Một đêm nọ ông rơi tõm vào cơn ác mộng sau khi quá mệt mỏi. Trong mơ ông thấy mình ở trong lồng còn con vẹt thì đang đi đi lại lại, bóp đầu tìm những câu có thể dạy cho ông. Nó đi lạch bạch trên đôi chân ngắn cũn cỡn. Chợt nó dừng lại như một nhà hùng biện, ngửa cổ, ưỡn ngực đọc ngân nga chính khổ thơ mà ông cho dán ngay trước bàn làm việc. Con vẹt đọc một cách đắc chí rồi cứ thế ngửa cổ cười sằng sặc. Ông choàng tỉnh dậy khi trong mơ ông thét vào mặt con vẹt:
- Ta thà chết...
Trong đêm tối, tiếng vọng của một câu nói bằng thứ giọng nửa chim, nửa người còn âm âm, u u quanh quất đâu đây. “Ta nói hay nó nói?” – Ông tự hỏi bằng tâm trạng gần như mê sảng. ông ngồi bất động, mồ hôi túa khắp cơ thể. Rồi ông thở trút ra bởi mọi sự vẫn như cũ, nghĩa là ông và con vẹt vẫn ở đúng vị trí của mỗi người. Ông dỏng tai hướng về phía mà ông vẫn để chiếc lồng chim. Ông nghe rõ tiếng con vẹt gáy, tiếng gáy như giun kêu nhưng nhịp gáy ấy nghe quen quá. ông không đủ sức để nghe cái thứ âm thanh quái đản ấy, bèn trở lại giường. Chợt tim ông đứng lại khi từ phía chiếc lồng chim, nơi bóng tối phủ một lớp dày đặc, vang lên thứ giọng chói sắc nhưng hùng tráng: con vẹt đang đọc một đoạn trong luận văn của ông, như một thứ thơ văn xuôi. Vừa ghê sợ, vừa tò mò, ông vừa mong nó đọc tiếp, vừa mừng rú khi sau vài câu nó im bặt đột ngột. Nhưng chưa kịp định thần thì cả chuỗi cười, cũng ở âm vực cao, không phải của chim cũng không phải của người cất lên. Trong đêm tối, nó vừa như ở sát cạnh ông, lại vừa nhưtừ một nơi nào sâu hun hút. Nó đắc ý, khinh miệt, nham hiểm khoay sâu vào từng góc kín bưng trong tâm hồn ông. Mỗi tiếng cười như một mũi kim phóng về khiến ông co quắp, lăn lộn như người lên cơn động kinh.
Mọi chuyện sau đó được hoàn tất rất nhanh: Giáo sư Bạch khẽ trườn mình xuống đất, lê lệt xệt về phía pát ra tiếng cười. Đêm tối mở dần ra đón ông. Những động tác tiếp theo chỉ là: ông đu mình vào một vật gì đó đứng dậy. Tiếng cười cùng với con vẹt làm bật ra luồng khí âm ấm. Ông mở cửa lồng, uốn bàn tay lẹ làng lách vào.
Trong giấc mơ con vẹt thấy như nó bị sặc nước. Và hình ảnh cuối cùng đọng lại vĩnh viễn trong kí ức nó, cả khi ở trần gian cũng như lúc đã lên thiên đường là một con rắn nhiều đầu cùng vươn cổ bổ tới...
Giáo sư Bạch trở dậy khi trời đã sáng. Ông không định nhớ lại gì cả. Giống như mọi hôm, với vẻ mặt tuyệt vời vốn có, ông hớn hở nói với Nàng giờ đây nằm sã cánh, y như miếng giẻ lau, miệng ngậm máu: Dậy, dậy thôi. Một ngày mới đã lại bắt đầu. Hôn tôi đi nào!

Hà Nội, 1-2000

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Bố cục hoàn hảo**

 Không hề có một chút chủ định nhỏ nào khi bước về phía khu kí túc xá. Ngay cả việc bước về phía khu kí túc xá cũng không hề là chủ định của gã. Ví thử nó là một khu nhốt ngựa hay bệnh viện phụ sản thì cũng thế. Nhưng rồi nói lên ở đâu đó trong chiếc đầu âm u của gã một kỉ niệm nhỏ. Một lần, giữa cái đêm rét khủng khiếp, như con thú mệt mỏi vì lang thang và cô đơn, gã đã chui vào gầm cầu thang kí túc xá, cuộn mình trong đống tăng bạt cáu bẩn, đánh một giấc.
Nhưng cái kỉ niệm ấy không đủ ngọt ngào, lại cũng không quá cay đắng khiến gã có thể nhớ. Và bây giờ thì gã không nhớ ngay cả chính gã. Sự trống rỗng tuyệt đối là cái duy nhất còn lại trong tâm hồn gã.
Toàn bộ hành lang tầng một tối om. Mùi ẩm mốc, mùi tường vôi ghẻ lở, mùi ban đêm, mùi thời gian tù đọng, mùi phả ra từ những vũng nước đen ngòm, mùi chuột... trộn lẫn vào nhau thành thứ mùi chỉ có thể gọi là mùi kí túc xá. Gã hít căng lồng ngực cái thứ mùi đó và thấy nó đặc quánh. Nhưng gã không có cảm giác ghê sợ hay kinh tởm. Gã chỉ kịp nghĩ nếu thở hết ra thì ngay lập tức lại phải hít vào, đúng cái loại không khí ấy, đúng cảm giác quánh sền sệt ấy.
Cơ man nào là chuột.
Dừng lại ở một lối rẽ, nheo mắt nhìn về phía có quầng sáng tỏa ra từ một ngọn nến, ngay lập tức gã phát hiện ra gã vừa chui từ cổng hậu vào. Vào ban đêm, đặc biệt là những hôm mất điện, nó trở thành nguy hiểm cho bất cứ ai từ nơi khác đến. Ngay như lúc này trông gã chẳng khác mấy với một tên ăn trộm. Nhưng gã lại thấy thú vị về điều đó. Được lắm! Một tên ăn trộm có lương tâm trong sạch. Tự dưng gã thèm có cái cảm giác bị cả đám đông rượt theo trong đêm tối. Gã sẽ được chạy thục mạng trong khi miệng cũng hô hoán như mọi người.
Đứng im hồi lâu trong bóng tối. Chợt phía quầng sáng có một bóng đen động đậy. Gã nhìn bằng ánh mắt của con thú rình mồi. Bóng đen ngồi khuất sau chiếc cột nên rất khó thấy. Nhưng bằng bản năng của con thú cô đơn, gã ngửi thấy mùi hương của kẻ khác giới. Điều đó kích thích gã phiêu lưu. Gã tự tin bước đến như một kẻ chinh phục ngạo mạn.
Một thiếu phụ, mặt như tạc, tóc phía sau bỏ xoã, tóc phía trước ôm gọn bởi chiếc bờm, ngồi trên chiếc đôn, một chân co lên, tay bó gối. Một khuôn mặt tràn trề nữ tính và dịu dàng. Nàng nhìn sâu thẳm vào khoảng tối trước mặt. Nàng đang nghĩ ngợi hoặc chẳng nghĩ gì cả. Có thể nàng đang chờ để hoá đá, hoặc đơn giản hơn nhưng bất hạnh hơn cho gã, nàng đang chờ một gã đàn ông nào đó, người bất kể là ai, đều là kẻ thù của gã lúc này. Gã bước chậm lại, không nỡ phá tan sự yên tĩnh ngay cả gã cũng thèm thuồng. Vả, gã sợ nàng như con chim có thể bay vù đi khi thấy động. Và như thế cũng đáng là một trừng phạt.
“Nàng đang nghĩ gì nhỉ?” - Câu hỏi ấy xoáy vào nỗi tò mò của gã. Trong tâm trí nàng, ngoài gã ra, đều có thể có tất cả: Một thế giới hoang vu, một miền kỉ niệm ngọt ngào, một hình ảnh khiến nàng hiến dâng đắm đuối... “Và trừ ta ra”. Tự dưng gã thấy hằn học. “Và trừ ta ra, trừ ta ra...”. Một ý nghĩ không kiểm soát được vụt lên trong đầu gã: “Trừ tất cả ra. Thế mới phải”. Gã quyết định bước tới.
Thiếu phụ ngẩng lên và khẽ rùng mình khi bóng gã hiện to tướng trên tường. Gã nhận ra nàng rùng mình không chỉ vì sợ nguy hiểm mà còn như kẻ vụng trộm bị bắt quả tang.
- Anh làm tôi sợ quá. Anh hỏi ai?
Gã nhìn nàng, mỉm cười:
- Ồ, xin lỗi!
- Anh hỏi ai? - Nàng máy móc nhắc lại.
- Trước đây một phút thì hình như tôi có định tìm ai đó...
Nàng khẽ đỏ mặt.
- Vậy thì lát nữa ông trực ban đến đấy.
- Kể cả quỷ sứ đến tôi cũng bất chấp.
Nàng hơi nhìn xuống.
- Tôi làm em sợ phải không? - Gã hỏi.
- Hết hồn thì có. - Nàng cười cởi mở hơn.
- Nhưng - gã nhìn thẳng vào mặt thiếu phụ - thực chất cái mặt tôi có đáng sợ không?
Nàng bị bắt buộc phải ngẩng lên. Gã chiếu vào nàng cái nhìn như gắn xi khiến môi nàng cắn vào răng và lại cúi xuống.
Ông trực ban đột ngột hiện ra từ khoảng tối mênh mông. Ông ta có bộ râu quai nón khá dữ tợn, ôm lấy khuôn mặt vuông. Ông trực ban, ngay lập tức khó chịu nhìn gã. Nhưng nỗi sợ tuột mất thiếu phụ khiến gã trịch thượng hỏi:
- Ông tìm ai?
- Câu hỏi ấy tôi đang muốn dành cho anh đấy - tay ông trực ban vo lại. Đúng lúc ấy nàng phá lên cười:
- Các anh làm quen nhau đi thì hơn. Em giới thiệu nhé, - nàng chỉ vào gã, - đây là bạn học cũ của em. Anh ấy đang làm luận án... Còn đây, - nàng chỉ vào ông trực ban, - bác bảo vệ mát tính của tụi em.
Bất ngờ trong trạng thái khoan khoái chìa tay ra. ông trực ban nắm tay gã cười ha hả:
- Chắc anh đến đây lần đầu? Tôi có chút việc bận phải đảo qua nhà chốc lát...
Gã không sao nặn thêm ra được sự thân tình đành cứ mỉm cười gật đầu. Nàng tinh tế giải thoát cho gã:
- Lên phòng em đi anh!
Gã lại gật đầu xã giao với ông trực ban rồi cả quyết đi theo thiếu phụ. Đến chân cầu thang nàng hơi tỏ vẻ lưỡng lự nhưng bị gã át đi:
- Em ở tầng mấy?
- Tầng ba anh ạ.
Họ lặng lẽ bước trong đêm tối. Gã luôn luôn ở phía sau, mũi gần chạm vào tóc nàng để tận hưởng một thứ hương thơm bí ẩn. Gã thấy rõ nhịp thở của nàng không bình thường. Bản thân gã cũng không sao trấn tĩnh được. Tất cả dường như không có thật, trừ đêm đen. Thật là một cuộc phiêu lưu kì lạ.
Đến tầng ba, họ rẽ vào hành lang. Nàng vẫn đi trước với một chút khó xử hiện rõ trong những bước chân đầy lưỡng lự. Chợt nàng dừng lại, đứng áp ngực vào lan can. Gã lặng lẽ làm theo. Cả hai chỉ còn duy nhất một việc là nhìn vào khoảng tối trước mặt và phía dưới.
- Đêm đẹp quá! - Nàng xuýt xoa.
- Đêm tuyệt đẹp, quả có thế. - Gã phụ họa.
- Có đúng thế không? - Nàng hỏi, thảng thốt.
- Một phát hiện kì lạ về bóng đêm.
- Trong đêm anh sẽ là người như thế nào?
- Anh không biết. - Gã cố nén xuống một cái gì đó không thể nào hiểu nổi.
- Trong đêm con người được tự do hơn. Có thể im lặng, có thể mơ ước, chờ đợi, suy nghĩ... mà không phải cảnh giác.
Nàng trở nên sôi nổi trong khi gã im lặng khẽ xoay người lại. Khuôn hình nàng được viền một đường uốn lượn, hiện rõ trên chiếc phông đêm, như một niềm bí ẩn vĩnh viễn. Gã bị kích thích mạnh bởi ý muốn khám phá và chinh phục thuộc về bản năng nhưng gã lo sợ điều đó sẽ phá vỡ bố cục hoàn hảo của đêm.
- Anh đang nghĩ gì thế? - Nàng hỏi, không biểu lộ mảy may sự thăm dò.
- Anh đang chẳng biết làm gì, nghĩ gì. Đêm đẹp quá!
- Anh thử một lần như em nhìn sâu vào bóng đêm xem.
Gã cố gắng chứng tỏ mình đang nhìn rất sâu vào bóng đêm.
- Rồi sao nữa? - Gã chờ mệnh lệnh tiếp theo.
- Anh phải thấy một cái gì chứ?
Gã phá lên cười trong khi nàng đang đắm chìm vào một tưởng tượng siêu thực: nàng, với bộ cánh trong suốt đang bay liệng trong khoảng không đen ngòm. Nàng cảm thấy bóng đêm trôi đi, vuốt ve, bao bọc cơ thể nàng. Bỗng nàng bừng tỉnh:
- Chết thật, sao em lại đứng trong đêm với một người không hề quen biết, ngay cả điều tối thiểu là cái tên.
- Nhưng như thế thì sao nào? - Gã cao giọng. - Anh có phải là một kẻ đáng sợ đâu! Còn em, nói đi chứ, em đang chờ ai?
Nàng thấy mặt và ngực nóng ran.
- Sẽ không ai biết được điều đó.
- Có đấy! - Gã nói nhỏ nhưng đầy tính khẳng định. Một kẻ hiện ra từ bóng đêm, bất chấp hiểm nguy, có thể nhìn rất sâu vào bóng đêm để thấy ở đó cuộn chặt một ước muốn của em. Bởi vì hằng đêm em đứng đây một mình chờ người ấy, như chờ được một lần bay liệng vào khoảng không đen ngòm kia xem cảm giác nó ra sao? Anh nói cho em bí mật ấy nhé: Nó rất tuyệt vời em ạ.
Nàng hoàn toàn phó mặc cho đêm. Gã đón bắt được tín hiệu đó, như kẻ đi trong rừng giữa mênh mông đêm tối nhận ra đốm lửa lóe lên ở đâu đó.
- Nó rất tuyệt vời em ạ! - Gã thì thầm nhắc lại.
- Chẳng lẽ mọi sự có thể đơn giản đến thế này sao? - Nàng bật khóc bởi sự bất lực. Ngay lập tức nàng thấy mình bồng bềnh trôi đi, đúng như điều nàng tưởng tượng khi một mình, hằng đêm, nàng khao khát thả mình vào khoảng không đen đặc.
\*
\* \*
Chiều hôm ấy gã trở lại kí túc xá, mệt mỏi và đầy miễn cưỡng. Ngay lập tức gã trở thành một kẻ nhạt nhẽo, không hề có trong kí ức ai, không khiến ai chú ý. Gã không sao xác định được vị trí chiếc cổng hậu mà đêm qua gã đã chui qua để vào kí túc xá. Có tới bốn khu kí túc xá giống hệt nhau với khoảng hai chục hàng rào bị phá để trở thành cổng hâụ. Gã trống rỗng nhìn lên các ô ban công ở tầng ba, nơi đủ thứ quần áo giăng ra như cửa hiệu bán đồ cũ. Thực ra gã không định tìm kiếm cái điều không thể có nữa. Bởi vì bản thân gã cũng đã vĩnh viễn là người khác.
Nàng cũng biến mất luôn cùng với bóng đêm. - Gã cầu mong và tin tuyệt đối vào điều đó bởi mọi tồn tại sau đó với gã, chỉ giống như sự sao chép. Gã ghê sợ sự sao chép, ngay cả khi nó giống như thật:
Không bao giờ gã biết rằng gã hoàn toàn bị loại ra khỏi đoạn cuối của câu chuyện! Trước khi gã trở lại kí túc xá thì ngay sáng hôm ấy chồng nàng, một trang nam nhi hơn gã mọi mặt: đẹp trai, giàu có, địa vị cao sang... đưa xe đến đón nàng để kịp cùng với hắn ra nước ngoài. Nàng hôn chồng thắm thiết khiến mặt anh ta tràn trề hạnh phúc.
- Đêm qua, trong cảm giác chờ anh, em thấy thế nào?
Nàng hôn chồng một lần nữa rồi mới trả lời:
- Rất tuyệt anh ạ!
Hà Nội, 1 - 2000

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Những chiếc gáy**

**Tặng H.T**
Suốt đêm qua tôi không ngủ được. Nàng lỡ hẹn với tôi mà không báo trước, không giải thích qua điện thoại để ít nhất tôi cũng được nghe giọng nói đầy ân hận của nàng. Nàng biến mất hoặc giống như một sự biến mất. Tôi đã chờ, đã lồng lộn đi lại, hút hết chẵn một bao thuốc để thề đủ ba ngàn lần rằng, từ nay trở đi nàng hoàn toàn vô nghĩa đối với tôi.
Nhưng rốt cuộc suốt đêm qua tôi đã nghĩ về nàng nhiều hơn cả năm trời chúng tôi quen nhau. Nàng đi đâu, với ai? Ở cái nơi nào đó không có tôi, họ đã làm gì? Họ đã làm gì khi biến tôi thành kẻ ngoài lề? Nàng không chỉ xinh đẹp mà còn mạnh mẽ và quyết đoán. Nếu nàng đã quên tôi thì chắc chắn mọi chuyện sẽ diễn ra với kẻ xa lạ vào đó cũng giống như giữa nàng với tôi. Phải đối mặt với trí tưởng tượng trong trường hợp của tôi quả là không sao chịu nổi. Tôi quyết định đi tìm nàng. Ngay cả khi nàng cặp kè với quỷ sứ dưới địa ngục, tôi vẫn cần phải hỏi nàng rằng tại sao đêm qua nàng lỡ hẹn với tôi.
Tôi lục trí nhớ lôi ra vài chục địa điểm, là nơi nàng có thể lui tới. Cũng là nơi chúng tôi cùng tới trong những dịp cụ thể nào đó. Tại đấy nàng như tìm lại được những gì đã mất thời trẻ thơ. Sau khi làm phép loại suy, còn lại bảy địa điểm mà thể nào tôi cũng phải đến. Tôi phải đến đó cho dù chưa biết để làm gì. Chưa biết tôi sẽ tìm được gì có liên quan đến việc đêm qua nàng lỡ hẹn. Quá lắm - tôi tự trấn an - cứ cho là tôi đang đi tìm cái nơi sẽ chôn cất tâm hồn mình.
Tôi trở dậy, hăm hở, đầy quyết tâm, y như kẻ sắp khám phá ra một nửa thế giới. Buổi sáng thật độ lượng mặc dù vô cảm. Thậm trí sự yên tĩnh còn giống như một trò giễu cợt. Ở một trong bày nơi ấy tôi sẽ khám phá ra sự thật. Tôi sẽ làm gì với sự thật ấy. Sự thật ấy sẽ tác động thế nào đến số phận tôi... Những ý nghĩ thắt nút trong đầu tôi ngay cả khi tôi đã ra tới đường. Đập vào mắt tôi là chiếc gáy vừa to, vừa dày, gáy của kẻ đế chế và dâm dục. Nó lộ ra dưới chiếc mũ, lại như đùn lên từ chiếc cổ cồn. Chiếc gáy này tôi đã gặp ở đâu đó. Nó choán tầm nhìn của người khác. Phải rồi, tôi đã thấy nó trong chập chờn ánh sáng mầu cỏ úa pha với màu mốc meo của căn nhà hầm. Nó hiện lên cùng với bức tranh vẽ bằng than bông hoa tuy-líp đen gãy gục. Nó hiện lên từ cái nhìn đau đớn của một gã nhỏ thó, cổ rụt xuống trong tấm áo choàng cáu bẩn. Nó hiện lên cùng với sự lạnh lẽo, sức mạnh hủy diệt và để tàn phá bố cục của cái thế giới vốn đã bị cắn xé nham nhở. Phải rồi, nó hiện lên để đối thoại với kẻ cùng đường nhưng không khuất phục. Nó muốn thiêu cháy tinh thần mà nó không thừa nhận.
Nếu đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa tôi và ngài thì sự im lặng của ngài thật là bất công.
Không có bất cứ lời nào đáp lại ngoại trừ một tiếng e hèm trầm và đục. Người đàn ông nhỏ thó chưa mất hết hi vọng mặc dù khó mà biết ông ta hi vọng vào cái gì.
- Tôi có trong tay sức nặng của chân lí. Ngài hãy cứ làm thoả mãn ý muốn của ngài đi.
- E hèm...
- Hỡi bạo chúa, ngài thật đáng thương hại. Ngài là đứa bé yếu đuối nhất trong những đứa bé Thượng đế sinh ra ngoài ý muốn.
- E hèm...
- Khi tôi biết mình bất tử trong các thế hệ tương lai, thì cái chết là một lễ hội...
- E hèm...
- Tôi chỉ xin được ngài cho biết điều đơn giản này thôi: Ngài có trong tay cả đế chế hùng mạnh mà lại run sợ trước một kẻ trói gà không chặt như tôi. Kìa, tôi thấy rõ đất dưới chân ngài đang quằn quại đau đớn. Nhưng tôi nghĩ, nơi mà lúa mì sẽ mọc lên không đáng bị vấy bẩn lâu hơn.
Vẻ mặt người đàn ông bừng lên thứ ánh sáng rất lạ. Nụ cười của ông ta xác quyết ông ta là người chiến thắng. Trong khi đó chiếc gáy hết chuyển động lên xuống, lại vặn vẹo sang hai bên. Chợt kẻ có trong tay một nửa thế giới ấy bước lên, hai tay chắp sau đít. Khoảng tối đen ngòm đổ xuống từ chiếc bóng của ông báo hiệu sự tàn khốc, hủy diệt. Ông dừng lại vài giây rồi lướt đi. Ngay lập tức hai tên đao phủ xuất hiện. Người đàn ông mỉm cười lần nữa, đọc một câu tôn danh Chúa rồi tất cả chìm dần vào thứ ánh sáng lạnh buốt. Tôi đã kịp nhớ ra những hình ảnh ấy là của một bộ phim xem từ rất lâu. Đúng lúc ấy chiếc gáy trước mặt tôi cũng khẽ ngúc ngắc:
- Mẹ khỉ, chỉ thấy người là người, sống thế đếch nào với cái bong bóng sắp nổi đây.
“À, hoá ra là anh bạn” - Tôi thầm reo lên. Hắn ta là Giám đốc một công ty chuyên lừa đảo, bị vợ cắm sừng, đang cặp với mụ chấm nhảy giàu nứt đố trên Hàng Mã”.
Tôi bám theo chiếc gáy trôi trên đường một đoạn thì đến ngã tư. Chiếc gáy biến mất vào taxi còn tôi rẽ vào hẻm nhỏ, nơi có quán cafe mà nàng thường rủ tôi đến. ở đó chúng tôi chọn chiếc bàn cũ kĩ kê thêm phía lan can gỗ, nơi còn sót lại chút yên tĩnh cũng khá cổ lỗ. Một chiếc gáy bịt mất tầm quan sát của tôi qua khe cửa mở hé. Lát sau chiếc gáy biến đi, để hiện ra ba chiếc gáy khác. Họ đều im lặng nhưng tiền của thiên hạ cứ vơi đi vì họ. Chiếc bàn ngoài lan can bỏ trống. Trên bàn có vài cái vỏ dưa sót lại, chứng tỏ đêm qua có kẻ nào đó đã chiếm chỗ của chúng tôi. Tôi thất vọng và mệt mỏi quay ra. Ngõ nhỏ bị một gã cửu vạn to kềnh, ôm theo chiếc hộp cũng to kềnh choán hết lối đi. Hắn trọc đầu, phơi ra chiếc gáy đỏ như thịt gà chọi, lấp lánh mồ hôi. Thêm một con mắt là có ngay bộ mặt của thần chết. Không hiểu sao tôi thấy lạnh người khi cứ bị hút vào chiếc gáy của hắn. Từng lớp thịt chuyển động dưới da như trong đó nhốt cả bầy chuột. Mỗi lần hắn đầu trọc dừng lại là một lần tôi đưa tay sờ gáy mình. Và lần đầu tiên tôi sống lại cảm giác sợ hãi hồi trẻ khi sợ ai đó bất thình lình chộp gáy.
Ở quán nhỏ ven hồ có cái tên kiểu cách: Khúc biến tấu của bản xô-nát tôi gần như gặp lại những cái gáy quen thuộc. Những cái gáy bự mỡ đang im lặng uống cà phê trong khi đó một vài chỗ từng đôi gáy tạo thành hai cạnh của hình tam giác. Ngoài kia là mặt nước đen sì, bốc mùi tanh tưởi. Nhưng nó chính là chỗ giấu đi bao bản năng thầm kín gọi dậy không đúng lúc. ở góc bên phải trong ánh sáng mờ mờ, một vài cặp gáy đang như biểu diễn trò “rắn đón gió”, cuồn cuộn, biến ảo. Loáng thoáng có vài chiếc gáy lạ, cằn cỗi, xương xẩu. Tôi nhẹ người khi không thấy chiếc gáy thon nhỏ của nàng. Tôi quyết định vào siêu thị bảy tầng. Tôi đi cầu thang cuốn. Trước mắt tôi vẫn chỉ là những chiếc gáy. Lên tầng bốn, tôi vào tiệm thời trang mà nàng vẫn thường đến xem các catalog mới. Ngay ở cửa tôi bị chắn bởi một gã đàn ông. Gã đang nổi cáu với nhân viên. Hai tay gã dang ra múa may y như vị nhạc trưởng điều khiển dàn nhạc. Tôi đứng chờ ở phía sau. Chợt gã cúi gập đầu xuống khiến tôi không thể không nhìn vào gáy gã:
- Xin lỗi ông, chúng tôi đóng cửa để giải quyết vài việc nội bộ.
Tôi tiếp tục lên tầng bảy rồi lại xuống tầng một, chẳng nhìn thấy bất cứ gương mặt nào trọn vẹn. Tất cả cứ loang loáng, dị hình, giấu đi hoặc cúi gập xuống.
Điểm cuối cùng tôi đến là phòng trưng bày tranh tượng của bạn tôi. Ở đó có bức tranh nổi tiếng vừa nhìn thấy gáy vừa nhìn thấy mặt của cùng một người. Nàng rất thích bức tranh đó và thường rủ tôi đến xem mỗi khi có dịp. Nàng bảo nàng bị mê hoặc bởi cái nhìn tàn nhẫn nhưng chân thực của hoạ sĩ. Giữa chúng tôi xảy ra một vài cuộc tranh luận nhỏ. Từ hội hoạ là lĩnh vực tôi dốt đặc và đành để nàng làm chủ diễn đàn, chúng tôi kéo nhau sang các lĩnh vực nghệ thuật khác. Từ chuyện thuần túy nghệ thuật, vấn đề lạc sang chuyện ứng xử, những biến dạng của phong cách suy đồi v.v... Chính nhờ những cuộc cãi vã ấy mà tôi luôn luôn tìm được cơ hội đi đây đi đó loanh quanh trong thành phố với nàng. Ngoài mặt nhau ra chúng tôi thực sự chưa bao giờ nhìn kĩ một khuôn mặt nào khác, trừ gã đàn ông trong bức tranh, do mặt hắn xoay lại phía sau. Nàng bảo thêm, sự mô tả đơn giản ấy lại diễn đạt xuất sắc bi kịch lớn của con người. Họ chỉ nhìn thấy gáy nhau. Mọi toan tính, mưu mô đều nhằm từ phía sau. Vì thế khi gã đàn ông kia được Chúa gia ân xoay mặt lại, nỗi kinh hãi không sao giải mã được. Câu hỏi lớn nhất, thôi thúc nhất toát ra từ gương mặt ấy là hắn đã nhìn thấy gì?
Những băn khoăn của nàng bám dai dẳng theo tôi mỗi khi trở lại phòng tranh. Tôi rón rén đến gần, cố tìm cho mình một cách giải thích riêng. Mọi người đều đứng úp mặt vào tường, trừ gã đàn ông trên bức tranh với nỗi khiếp đảm vốn dĩ. Bỗng dưng tôi như đã gặp gã ở đâu đó, trên đường, trong công sở, giữa một hẻm nhỏ tối tăm bốc mùi hôi hám của thời gian tù đọng và cống rãnh. Cũng có thể gã chính là tên bạo chúa gần hai mươi thế kỉ trước. Tôi từng thấy gã trong chiếc ghế bành, mặt quay vào tấm bản đồ bí mật. Cũng có thể là gã đàn ông trên ghế đá giữa công viên. Tôi gặp gã ở đâu đó ngoài bến xe, trong phòng mua vé, khi đến nhà tang lễ viếng ai đó... Và không phải gã mà chính là tôi khi đó sợ đến biến dạng cả dung mạo. Không phải gã mà chính tôi sẽ phải tự hỏi: Mình sợ gì? Chẳng có gì khiến mình phải sợ khi có một kẻ bỗng dưng quay lại vậy mà mình vẫn sợ.
Tôi đi lùi trở ra để không phải nhìn những người đang bước vào. Tôi càng cần tìm nàng để nói những phát hiện của tôi. Trên đường phố, trong dòng người mê man, tôi đồng hành với những chiếc gáy và tìm lại được khoảng yên tĩnh vừa bị xáo tung lên. Nàng ở đâu đêm qua và lúc này? Nhưng nàng là ai nhỉ? Rốt cuộc thì nàng là ai với một chiếc gáy thon nhỏ, mềm mại đến mức chỉ muốn cắn?

Hà Nội, đêm 29-2-2000

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Giai điệu đen**

Hắn nghe nhạc như một thói quen lạc lõng. Vào thời điểm ấy, quãng bảy giờ sáng, với đa số không phải là lúc ngồi nghe nhạc. Cơm áo không vò nát người ta ra thì cũng có trăm ngàn thứ việc khác khiến đầu óc bấn loạn. Vậy mà hắn thì lại thả chùng cơ bắp, chùng các dây thần kinh, chìm đắm vào những dòng âm thanh bí ẩn, mãn nguyện trong một hưng phấn lười nhác.
Bản nhạc mà hắn thích nhất có tên là Giai điệu đen. Nó mô tả cuộc chiến đấu giữa tình yêu và thần chết. Tình yêu khờ khạo, lãng mạn bao nhiêu, thì thần chết quỷ quyệt, riết róng bấy nhiêu. Hắn được phiêu diêu tự do đến những miền không có trong thực tại, thả sức tưởng tượng. Cảm giác thoát tục khiến hắn mất trọng lượng với cái khoái cảm tinh khiết. Nó đánh thức nỗi hoài niệm tông truyền về thiên đường đã mất. Và cho dù thuộc làu từng nốt nhạc, hắn vẫn thấy sự mới mẻ, kì lạ khi mỗi lần ngồi tụt xuống chiếc ghế mây kia trong tràn ngập âm thanh. Mỗi lần gợi lên trong suy tưởng của hắn một ý nghĩ khác nhau, đôi khi không nắm bắt được trọn vẹn. Thường sau đó hắn vừa muốn cảm tạ cuộc sống, vừa muốn nguyền rủa cái thế giới thô tục này. hắn tìm thấy ở âm nhạc một nơi có thể nương náu.
Như thường lệ sáng nay hắn lại mở Giai điệu đen để chào đón và tống tiễn một ngày. Những chuỗi âm thanh của đoạn mô tả dạo đầu nhẹ nhàng buông xuống, gợi khung cảnh êm đềm, đầy quyến rũ của một khu rừng cổ tích. Hắn có cảm giác hàng triệu sợi tơ óng mượt đang bao bọc quanh hắn. Sự trinh nguyên! Ôi sự trinh nguyên... Hắn nghe thấy tiếng gọi từ một miền xa xôi trong kí ức mà hắn không bao giờ tự đánh thức hoặc chạm tới được. Cơn khoái cảm trong hắn đang dâng cao thì có cảm giác như tất cả đột nhiên dừng lại. Một cái chết bất ngờ vừa chụp xuống toàn thế giới. Cuộc sống dừng lại, thời gian dừng lại, kí ức đông cứng, lịch sử ngừng chảy còn không gian thì hoang vắng. Tất cả chỉ bởi một tiếng tắt lặng đồng loạt của một cái gì đó. Thế giới như rỗng ra và ở đâu đó chiến tranh chuẩn bị bùng nổ. Hắn bật dậy nghe lệnh tổng động viên và chỉ sau vài giây - cái khoảnh khắc đủ làm nổ tung vũ trụ - hắn nhận ra nguyên nhân của cú Big Bang chỉ là do mất điện. Một sự cố vô cùng thường nhật, đơn giản, không khiến ai ở đất nước này tốn một tế bào thần kinh, không khiến văn hoá ít đậm đà bản sắc đi... Một sự cố không đáng là một sự cố vậy mà với hắn lúc này nó gây sự xúc phạm lớn đến thế. Thần kinh hắn bị kéo giãn hết cỡ khiến hắn thấy mọi thứ trở nên méo mó, kinh tởm, không đáng tồn tại và không thể chấp nhận được. Trời ơi! - Hắn ôm đầu kêu lên. - Thật là thô lỗ, nhược tiểu, phi tư tưởng! Thật là thiếu trí tưởng tượng! Thật là lưu manh, côn đồ... quân thảo khấu, trí thức nhai lại. Nó còn xỏ lá, hèn hạ hơn bảy trăm thằng cộng lại. Quân mất giống... Cứ thế hắn tuôn ra những lời chửi rủa điên loạn. Chỉ thiếu chút nữa là hắn phang cho cái ti vi chuyên lừa lọc một nhát. Và rồi hắn làm một việc cực kì ngớ ngẩn, cực kì phi lí, cực kì... là hành hạ chiếc máy nghe nhạc một hồi cho đến khi cảm thấy trong mọi trường hợp mình vẫn là kẻ chiến thắng. Việc ngớ ngẩn tiếp theo là hắn nhấc điện thoại, quay dịch vụ hỏi xem muốn có điện thì phải làm thế nào. Đúng lúc hắn nhận ra sự lẩn thẩn của mình thì cô điện thoại viên cất thứ giọng vô cảm chuyên nghiệp bảo hắn là điều đó thì ngành bưu điện không thể đáp ứng được. Rồi cô thẽ thọt lấy làm tiếc, xin lỗi... Hắn bèn lục tờ hoá đơn thanh toán tiền điện để tìm số điện thoại của trạm phân phối điện. Không đợi làm xong thủ tục xã giao, hắn hỏi luôn:
- Ông làm cái gì hả! Ông phục vụ thế đấy à? Ông chơi xỏ khách hàng, những người làm cho ông và vợ con ông sống phè phỡn...
- Này, này, này... - Gã đàn ông cất giọng ồm ồm. - Mới sáng ngày ra làm gì mà nhặng xị lên thế. Phải có kỉ cương, phải có văn hoá chứ.
Và gã này thây mặc “một thằng thượng đế điên nào đó”, cứ việc nhai tóp tép vào máy.
- Cần gì thì trình bày đi!
- Tôi bị mất điện, ông có hiểu không?
- Có gì mà không hiểu. Chưa mất đầu thì chưa có gì phải ầm ĩ lên như vậy. Lấy bút ra ghi số điện sau đấy. Nhưng mà này, không quỵt tiền điện đấy chứ?
- Tôi đã từng đấm vỡ mõm một thằng hỏi tôi câu tương tự đấy. Đọc đi!
Hắn cau có ghi số máy trong tiếng nhai tóp tép.
- Thôi chào nhé!
Hắn mím môi bấm số và khi đầu dây bên kia giọng một cô gái vừa cất lên “Tôi là... xin nghe” hắn lập tức mắng xối xả, trút toàn bộ nỗi hờn căm tích tụ suốt bao nhiêu năm tháng, từ thời cấp tem phiếu phải bán liêm sỉ vì cái dạ dày sang thời thị trường nổi tiếng bởi phương châm: “Có tiền mua tiên cũng được”, từ thế kỉ trước độc ác vì thiếu lí trí sang thế kỉ sau, mọi thứ đều bị lí trí làm cho nát vụn... mà hắn cứ phải đem theo như một cái án tiền kiếp. Trong vòng ba mươi giây, thời gian chưa đủ để hạ thủ một kẻ thù bằng dao chọc tiết lợn, hắn kịp xả ra như sau:
- Các người là một lũ bất nhân, ăn bám... cô đại diện cho cái lũ ấy, cái lũ lười chảy thây. Cô có tí lương tâm nào không? Cố có biết sự vô cảm của cô đang giết người không? Tại sao chỉ một mình nhà tôi mất điện. Tại sao? Tại sao? Tại sao? Cô thù hằn gì tôi. Nhưng cô còn chưa biết cô đang tự giết cô đấy. Tất cả sẽ được định đoạt nếu sau mười phút nữa tôi vẫn không có điện. Thế giới sẽ sụp đổ và nạn nhân đầu tiên sẽ là cô...
Hắn dập mạnh ống nghe khi từ đó chói lên một kêu đầy sợ hãi. Cái âm thanh trước khi kết thúc chương một của bản Giai điệu đen cũng chói lên như vậy. Trong tưởng tượng của gã thì đấy là lúc thần chết xuất hiện. Chúng chỉ khác nhau ở chỗ, lời kêu chói lên trong máy điện thoại chẳng hướng hắn tới bất cứ một ý nghĩ nào. Bởi vì sau đó chính hắn cũng bị lãng quên rồi biến mất. Từ tám giờ trở đi hứan thành con người khác: một tí công chức với sự hèn yếu bẩm sinh, một tí lưu manh, một tí kẻ bị lừa lọc và đi lừa lọc, một tí đầy tớ, đầu sai, một tí ông chủ... Tổng cộng tới ba mươi sáu tí cơ bản hợp thành cái giống người gọi là trí thức. Từ mười giờ trở đi cho đến trước chương trình thế giới động vật hắn cóc cần điện. Điện trở thành xa xỉ. Buổi chiều ở cơ quan hắn nhận được một cú điện thoại. Người ta thông báo đề tài của hắn về ảnh hưởng của hoảng loạn đến hành vi con người, đã được chấp nhận. Trong đề tài đó hắn chứng minh rằng, con người trong môi trường hiện đại nhiều nỗi sợ bủa vây hơn, đặc biệt là những nỗi sợ do tưởng tượng, những nỗi sợ do ám ảnh và do bản năng chống lại nỗi cô đơn. Hắn đã bảo vệ và thuyết phục cả một hội đồng đầy uy tín và quyền lực bằng buổi nói chuyện xuất sắc với nhiều ví dụ sinh động. Vậy là cuối cùng họ đã nghe hắn. Điều đó có nghĩa là họ đồng ý với một chương trình nhằm loại nỗi sợ ra khỏi ý thức con người, tạo cho họ có cơ hội được tiếp cận tự do. Hắn thấy dâng lên một niềm vui đủ sức lấp đầy những khoảng rỗng trong tâm hồn hắn. Khi đó hắn trở nên khá đần độn và dễ dãi: hoá ra cái thế giới đầy rẫy tai ương, đôi khi còn bị thao túng bởi sự ngu xuẩn này, cũng không đến nỗi tồi tệ lắm. Còn hi vọng để cứu nó ra khỏi những dục vọng, đam mê u tối. Vấn đề là phải thanh toán được nỗi sợ. Hắn chỉ khoe điều này với cô bạn gái mới quen mà gã cam đoan ở nàng có tất cả sự dịu dàng bẩm sinh của một tính nữ vĩnh cửu. Nàng sẽ đáp lại hắn bằng cái cử chỉ tinh tế chỉ dành riêng cho hắn: Đó là niềm vui thích của trẻ thơ, không hề che giấu, tràn ra khỏi cặp mắt hướng thẳng vào hắn. Nó giống như biểu lộ của một người mẹ chân chính trước thành công của con trai mình.
Nhưng từ giờ đến lúc nàng có thể rời khỏi chiếc ghế, rời khỏi đám bản thảo như những tâm hồn bị cứa nát trở thành nỗi tai ương của nàng, còn lâu lắm. Biết làm gì để không điên loạn từ bây giờ đến đó. Hắn quyết định đi lang thang và cuối cùng chui vào quán bia vỉa hè. Tại đó hắn có thể chiêm ngưỡng, đối mặt với một phần của thế giới. Đôi khi hắn tìm thấy sự dễ chịu mà hắn không hiểu nổi lí do. Có thể ở đó không có những xảo thuật tinh ế hoá thói giả trá. Hắn ớn bất cứ thứ gì được đánh bóng. Nghe gã xe thồ hoặc cô cave vào đó nói chuyện chính trị thấy bớt hằn thù con người hơn. Nó được trò chơi hoá đến độ ai cũng có thể tham gia giải trí, tán gẫu rồi hồn nhiên chiêu tuột đi bằng cốc bia lạnh rẻ tiền. Lạ hơn, tại đó, hắn nghĩ được nhiều điều tử tế hơn là khi ngồi ở văn phòng đầy đủ tiện nghi.
Cô chủ quán bê đến cho hắn một cốc bia và cứ tủm tỉm nhìn hắn. Đang hứng, hắn xởi lởi bắt chuyện:
- Cô có điều gì vui lắm?
- Anh đoán đúng. Bởi vì lâu lắm rồi, khi em tưởng anh đã biến khỏi trái đất thì anh lại hiện ra ngay trước mắt.
Hắn ngạc nhiên một cách thành thật.
- Thôi chết ông anh quên cô em hằng quý mến ông anh này rồi. Em vẫn dõi theo anh từng li từng tí.
- Chả lẽ tôi lại có cái hân hạnh ấy?
- Rõ là đồ bội bạc! - Cô lên mặt giận và để lộ ra nét duyên dáng mộc mạc. - Lâu lắm chả cho em đọc cái gì cả. À này - mắt cô vụt sáng rực - vừa có một vụ có thể làm đề tài cho anh được đấy. Anh không mau, lộ ra An ninh thế giới họ khoắng mất đấy.
Hắn ngửa cổ uống một hớp bia, lơ mơ trước nội dung câu chuyện có vẻ không hợp với tâm trạng và mong muốn của hắn lúc này.
- Anh có nghe không đấy?
- Cô đang nói chuyện gì nhỉ?
- Chán ông anh quá, hẳn là món sộp chứ chẳng chơi. Ở đây vừa có một vụ tai nạn.
- Tôi sợ tai nạn lắm. Cô kể chuyện khác đi.
- Nhưng mà em muốn về tay anh vụ này. Con bé mới xinh chứ... Vừa mới... vào làm việc...
Hắn lại tợp một ngụm bia. Những điều cô chủ quán kể lúc tỏ lúc nhoè, không sao nhập được vào sự chú ý của hắn đang tập trung nơi khóe miệng rất dâm dục của cô. Hắn cho phép mình bậy bạ với tưởng tượng đang bóc cô như bóc khoai... Một chiếc công nông... Cô ta sẽ rất ngọt ngào về khoản ấy... Chắc nó không thuộc câu “Tránh công nông chẳng xấu mặt nào”... Cô ta rất hợp cho những lúc muốn lặn biến đi khỏi thực tại... Chiếc công nông cắt đôi con bé, một nửa văng đi, nửa còn lại nát bét...
- Đi đâu mà đoảng quá thế! - hắn lên tiếng như một sự hưởng ứng với câu chuyện cô chủ quán đang kể. - Vội gì thì cũng phải nhìn trước nhìn sau khi sang đường chứ. Phải biết quý tính mạng của mình chứ.
Tiện thể hắn kể vài chuyện liên quan đến tai nạn mà lỗi là do người bị nạn thiếu cẩn trọng. mặc dù câu chuyện của hắn rời rạc, thiếu mạch lạc nhưng lại thành sự khơi mào cho chủ đề chuyện tai nạn giao thông. Một gã râu xồm vẫn ngồi uống bia từ trước khi hắn bước vào, tìm được cơ hội nhập cuộc:
- Các vị có biết vì sao con bé ban sáng bị công nông cắt đôi không? Nó ở gần chỗ tôi, vừa mới được đi làm hợp đồng tháng hai trăm năm mươi ngàn đồng. Công việc của nó là trực điện thoại ghi những sự cố từ phía khách hàng dùng điện.
- Công việc nhàn nhã thế, hưởng như vậy cũng là thơm rồi.
Hắn lơ mơ nghe, mắt vẫn bám vào bộ ngực cô chủ quán trong khi tâm tưởng lại dành cho cái đề tài vừa được chấp nhận của hắn. Gã râu xồm vẫn đang kể một cách hào hứng:
- Mọi người thấy trước đó có ai điện thoại đến, con bé nghe mặt tái mét. Nó vừa dập máy là lao vụt ra, đúng vào lúc chiếc công nông pành pành chồm tới và thế là... - Gã đưa tay cứa ngang phần ngực gần cổ, lè lưỡi, trợn mắt.
Mọi người quay sang thi nhau nguyền rủa chiếc xe công nông, kể ra cả ngàn lỗi kĩ thuật và cái sự xấu xí đến phát kinh của nó.
- Ô! - Bất chợt hắn chồm lên - hình như tôi có biết một chuyện tương tự...
Mọi người nhìn cả về hắn nhưng rõ ràng không phải để chờ một gì gây sốc hơn. Khi thấy hắn im lặng thì cũng không ai tò mò thêm. Hắn hơi ngượng vì đã khuấy lên một cách nửa chừng cái câu chuyện cần phải có cả phần kết. Nhưng rõ ràng có một câu chuyện như vậy đã từng xảy ra ở đâu đó... Một ai đó đã gọi điện thoại doạ nạt cô gái nào đó. Chói lên ở một nơi rẫta, không xác định, tiếng kêu cầu cứu và bị cắt đôi... phải rồi, bị cắt đôi trong tích tắc... một cô gái... chiếc xe công nông... nỗi hốt hoảng, sợ hãi của con người.
Hắn thấy chân nhẹ bẫng trong khi đầu thì như cả khối chì đè nặng xuống. Giờ này chắc nàng đã vá víu xong một khuôn mặt chứa trong nó cuộc đời bị cứa nát. hắn cần phải được nghe ngay giọng nói dịu dàng có một không hai của nàng. hắn cần phải mau chóng ra khỏi nơi này. Thật kinh khủng. ở đâu cũng sẵn những chuyện kinh khủng.
Nhưng không hiểu sao hắn lại đi như bị ma ám về nhà. Hắn đẩy cửa vào nhà. Hắn cảm thấy bức bối bởi cái mầu nhờ nhờ tối. Chợt, giống như sự tắt lặng bất ngờ ban sáng, chỉ có điều giờ đây tất cả như mở tung ra, bừng lên, xôn xao sống động. Sau vài giây, một âm thanh chói lên, nhấn lại đoạn kết chương một và bắt đầu chương hai của Giai điệu đen, cũng đồng thời bắt đầu cuộc chiến giữa tình yêu và sự hủy diệt.
- Ồ! - Hắn khẽ reo lên. - Chỉ đơn giản có thể. Chỉ tại một điểm tiếp xúc nào đó bị lỏng. Cũng có thể con chuột nào đó vừa vô tình sửa chữa lỗi lầm ban sáng của nó. Vậy mà đã kịp xảy ra bao nhiêu chuyện đau buồn. Mẹ khỉ!
Hoàn toàn hài lòng bởi cuối cùng sự tốt đẹp đã khép lại một ngày, hắn thả mình xuống chiếc ghế mây, tận hưởng niềm khoan khoái: “Giá có thêm nàng nữa thì tuyệt. Ta sẽ kể cho nàng nghe - với một chút hư cấu - chuyện về cô gái xấu số nào đó bị công nông cắt làm đôi. Nàng sẽ tái mặt đi để sau đó cảm nhận rõ ràng và sâu sắc hơn niềm hạnh phúc mình đang có”.
Hắn chợt nhảy dựng dậy như ngồi phải kim. ở đâu đó trong bộ nhớ tồi tệ, trong sự trống rỗng vô cảm của hắn vừa chói lên một giai điệu khủng khiếp. Hắn lao bổ ra cửa rồi lại chạy vào. Hắn hoảng hốt và nghi kị nhìn chiếc máy điện thoại. Từ sáng đến giờ cú gọi đó là cú sau cùng. Hắn run run ấn nốt redial, lập cập áp ống nghe lên tai. Tiếng tút dài như từ âm ti vọng lên. Hắn vừa sợ không có ai nhấc máy, vừa sợ bất cứ giọng nói nào của con người. Tiếng tút ngắn đến lần thứ ba thì nghe có tiếng “kịch” rất nhỏ, y như tiếng đập bàn của quan tòa, nhưng mà có lẽ cũng ở dưới âm ti. Ngay sau đó một giọng trong trẻo như thiên thần cất lên: “Tôi là... nhân viên trực sự cố điện lực, tôi có việc ra ngoài và sẽ trở lại sau ít phút. Quý khách có điều gì xin cứ nhắn lại. Xin cảm ơn”. Một khoảng lặng ngắt,sau đó từ đầu bên kia lặp lại đoạn nhắn trước. Hắn lẩm bẩm: “Cô ta sẽ trở lại... cô ta sẽ trở lại...”
Hôm sau mọi người trong khu dân cư thấy ở cổng nhà hắn có treo biển bán nhà. Bên dưới có thêm dòng chữ nhỏ: “Để lại tất cả đồ đạc”.

*Hà Nội 2/2000*

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Một câu chuyện cười**

 Hồi ấy tôi còn bé lắm. Hình như có một chuyện nghiêm trọng đã xảy ra với cha tôi. Tôi chỉ nhớ láng máng, bằng những hình ảnh chồng chéo, lộn xộn rằng cha tôi dính vào một vụ gì đó khiến có vài người, mặt nghiêm trang, lạnh như đá, vài lần kéo đến nhà tôi. Tôi nghe loáng thoáng ai đó nhắc tới một lá thư nặc danh tố cáo cha tôi. Sau đó thời gian nhanh chóng phủ tầng tầng lớp lớp lên cái sự kiện kia và tôi thì khỏi phải nói, nhưng ngay cả những người khác - họa chăng chỉ trừ cha tôi - cũng chưa chắc có ai còn nhớ. Tôi mất hoàn toàn liên hệ với quá khứ bởi nhiều lý do. Vì thế tôi đâm ra ngạc nhiên khi suốt nhiều năm sống bên cha, có vẻ như ông luôn ở trong tâm trạng phấp phỏng chờ đợi điều gì đó. Tất nhiên tôi không đủ sức, đủ tự tin để hỏi cha. Vả, cũng là do tôi cảm thấy thế. Có điều đấy là những năm tháng buồn tẻ kinh khủng. Cảnh vật xung quanh tôi hầu như chẳng mấy thay đổi. Thỉnh thoảng là những đợt nóng phát điên phát rồi và nỗi khó chịu còn bởi lũ bọ chó. Sau đó là những đợt mưa kéo dài. Tôi nhìn ra ngoài trong trạng thái ký ức hoàn toàn đông cứng. Hai cây na già, có từ thời ông nội tôi, lưng gập xuống, oằn mình chèo chống với gánh nặng tuổi tác, da bóng loáng. Hình như chúng không thể già thêm được nữa. Về mùa đông, trong mầu xám xịt của trời đất, hai cây na rụng hết lá, khốn khổ trơ ra những đoạn cành sù sì khiến càng nhuốm thêm màu thê lương cho cảnh vật. Cha tôi thường nhìn chúng với nỗi lo sợ mơ mồ. Chẳng ai, có thể chính cả ông, biết ông đang nghĩ gì. Ngay cả ý nghĩ hình như cúng bị hoen gỉ, ngoại trừ những kẻ điên khùng hoặc mất trí. Cha tôi cho tôi tin rằng, một đời người không đủ để nghĩ điều gì đó từ gốc đến ngọn.
Thế rồi vù một cái mùa xuân đã ở ngoài cửa. Những gì đã chết đang nhoi nhóp sống lại. Trên những đoạn thân khúc khuỷu của hai cây na nứt ra những chiếc chồi mà ngay từ thuở lọt lòng đã cằn cỗi. Nhìn chúng như những đứa bé quái thai đã khiến tôi rùng mình. Bọn hoa dại, vô duyên, vô sắc thì vớ được dịp để nở tung tóe khắp nơi. Tiếng côn trùng mệt lử, thoi thóp, rên rỉ. Và một mùi ẩm mốc bao trùm. Tôi không thích mùa xuân. Khi tôi nói vậy với cha tôi thì ông nhìn tôi bằng ánh mắt của người tiền sử trước một giống vật đến từ hành tinh khác. Phải nhiều năm sau tôi mới thôi thắc mắc trước cái nhìn lạ lẫm ấy. Hóa ra ông hoàn toàn vô cảm với những gì xung quanh. Sự lạ lẫm của ông cũng do tôi tưởng tượng ra. Bởi vì tôi đồ rằng có thể cha tôi không biết tôi là ai nữa cũng nên. Tôi chỉ còn niềm ngóng trông về phía mùa hè. Nhưng khi nó đến bằng những đêm giông, sấm chớp lằng nhằng, vang động thì chính tôi lại như kẻ lạc lõng trong chính nhà mình. Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu ma dút tôi thấy cha thở khoan thai, mặt bớt căngthẳng, bớt vô cảm hơn. Hết cơn lôi đình của trời đất ông lại sống với tâm trạng muôn thuở: Vừa mong ngóng chờ đợiv ừa lo sợ điều chờ đợi ấy sẽ đến sau khi tạnh mua. Có lúc tôi đã nghĩ hay cha bị căn bệnh ám ảnh dẫn đến hoang tưởng về hạnh phúc và tai họa? Tuy thế, mặc tôi tha hồ phỏng đoán, bầy giun đất cứ tràn lên từ những chiếc hăng tăm tối trong sự thảm sát của lũ vịt cho đến khi khó thu nhè nhẹ xua đi mùi xác thịt cuối cùng để bầu trời sáng trong một cách đáng ngờ. Cha tôi thường dậy sớm - mũ áo chỉnh tề, vừa uống từng hớp nước trà vừa ngóng ra cửa,tuồng như chỉ chờ một tiếng huýt sáo là ra đi. Tàn ấm trà cha uể oải đứng dậy, vừa thở dài vừa nhìn những con chim bay vụt qua, mất hút vào mầu xanh khiến người ta có thể say.
Cái vòng tuần hoàn trên lặp đi lặp lại suốt trong những năm tuổi thơ của tôi, suốt những năm tôi trưởng thành và luôn mơ về một miền xa lắc, không có thực nhưng đầy cám dỗ. Giờ đây cha bảo tôi hãy gắng đợi cha xong việc.Điều đó thì đơn giản thôi. Tôi có thể chờ một ngàn năm. Tôi có thể chờ bốn ngàn năm, thậm chí một triệu năm, bởi tôi biết sau đó tôi vẫn là tôi, vẫn hai cây na già trở thành lịch sử của tôi, niềm hãnh diện của tôi về quá khứ. Tôi chỉ thương mẹ tôi đêmnào cũng khóc thầm liệu sau một triệu năm có còn nước mắt nữa hay không. Chính vì thương mẹ mà tôi giấu cha tôi thầm ước một sự thay đổi. Tôi giấu cha tôi, giấu người tình, vụng trộm chờ đợi một cơn lốc hay một trận động đất xóa đi trước hết là sự tẻ nhạt. Hóa ra đói khổ, đau đớn, gông cùm khôngbỉ ổi bắng sự tẻ nhạt, sự lì lợm của cảnh vật xung quanh. Nó khiến cái đáng ghét nhất là mặt người. Nó khiến sự độc ác có cơ hội để sinh sôi...
Nhưng rốt cuộc, sự thay đổi đầu tiên là cái chết của lão già làm nghề hoạn lợn. Thực ra lão chết từ đời tám hoánh nào chả ai nhớ. Chỉ đến khi bọn lợn không bị thiến xổ ra chạy lông nhông, cắn xé nhau... mọi người mới thấy ý nghĩa sự tồn tại của lão và mới nhớ ra lão đã chết. Cụ thủ từ cũng chết rồi, đâu như vào một đêmmưa gió năm ngoái hay năm kia gì đó. Cha tôi bị còng lưng phải chống gậy. Chính cái dáng còng gập xuống của ông cho tôi một chút cảm nhận mơ hồ về thời gian. Con trai tôi đã có thể bắt đầu gây tai họa. Thỉnh thoảng nó lại ước bao giờ cho lưng nó cũng còng gập được như ông nội. Điều duy nhất khiến nó khác hẳn là nó chẳng định chờ đợi điều gì cả.
Mẹ tôi mất đột ngột sau một trận ốm ngắn. Cha tôi như bừng tỉnh, giật mình bảo:
- Chết thật! Bà ấy đã tám mươi ba tuổi. Vậy thì bố chả già lắm rồi ư?
Cha tôi vươn thẳng người dậy, mặt lo âu nhìn ra ngoài, nơi hai cây na chỉ còn lại hai cái gốc. “Có lẽ mình không trụ được nữa rồi” - Ông lẩm bẩm.
Một hôm, sau khi tin chắc rằng mình không phạm một sai sót nào trong việc chờ đợi, cha tôi trở vào nằm lên chiếc sập gụ, nơi mẹ tôi từ giã cõi đời. Khi tôi vào thì cha tôi đang hấp hối. Cha cố mỉm cười nhìn tôi. Lần đầu tiên cha nhìn tôi chăm chú. Có lẽ để cha tin rằng thời gian chờ đợi của cha thực sự đã dài. Cha đã làm tròn bổn phận của một người đàng hoàng, đứng đắn. Rồi cha đưa tay vuốt chòm râu lơ phơ trên cằm tôi, thoáng một chút ân hận. Quả thực là vì cha mà tôi từ chối những chân trời xa xôi như ước muốn thời trẻ.
- Cho cha vuốt râu con lần nữa nào.
Tôi đỡ cha để ông thở dễ dàng hơn. Cuối cùng, bằng một cố gắng phi thường, tận dụng từng giây một, cha bảo tôi:
- Con hãy cố chờ để nói với họ là suốt ngần ấy năm cha đã nghiêm túc làm theo yêu cầu của họ. Cha đã chờ... Có con làm chứng,cha không hề dám đi đâu ra khỏi làng này. Con còn nhớ mặt anh bưu tá chứ. Chả lẽ...
- Có, con nhớ. Về già ông ta cũng bị còng...
- Cho cha gửi lời hỏi thăm anh ấy nhé.
- Vâng. - Tôi đáp nhỏ.
Thực ra tôi giấu cha tôi là ông bưu tá đã giải nghệ và chết cách đây vài năm. Cha khiến tôi nhớ đến cái lần, cách đây rất lâu rồi, ông ta vào nhà tôi và đem cho cha tờ giấy gì đó.
- Con nhớ nói cả với anh ấy, rằng ngần ấy năm cha vẫn chờ anh ấy.
Tôi im lặng nhìn cha. Trong một tâm trạng có vẻ bớt dằn vặt hơn, cha tôi từ từ nhắm mứat.
Lo xong việc cho cha, tôi quyết định rời làng, vớt vát một phần giấc mơ xa xưa. Các con tôi bảo: “đáng lẽ cha phải tỉnh ra sớm hơn”. Tôi không thể nói với chúng lý do tôi ở lại. Chỉ có điều cho đến giờ tôi vẫn không biết cha tôi chờ đợi điều gì và quả là suốt ngần ấy năm ông không hề đi đâu để phải ngủ đêm ở nơi khác.
Tôi quyết định đem theo một vài kỷ vật cha tôi để lại. Chính vì thế mà lần đầu tiên tôi mở kho bí mật của ông. Chẳng có gì đáng giá ngoại trừ những thứ có liên quan đến cả mẹ tôi. Trong khi lục lọi, tôi làm rơi ra một tờ giấy vàng ệch, bụi bám đầy. Bản thân tờ giấy cũng có thể thành bụi nếu mạnh tay. Phải rất khéo léo tôi mới giở được nó ra để đọc dòng chữ xấu đến tệ hại:
“Yêu cầu ông có mặt ở nhà, để bất kỳ khi nào cần, chúng tôi sẽ gọi”.
Chữ ký và dấuđã bị thời gian gặm mất, tuy thế còn sót lại hàng chữ ghi ngày tháng. Tự nhiên không hiểu sao tôi cười phá ra. Giờ đây, cái ngày tháng ghi trên đó có thể lấy làm mốc cho một câu chuyện cổ tích, và vì thế nó chẳng gợi lên trong tôi một ấn tượng cụ thể nào. Chẳng ai đi tìm cái ngày xửa ngày xưa là khi nào. Đơn giản nó là cái ngày xửa ngày xưa. Hồi ấy tôi còn bé, cha tôi còn trẻ. Và hồi ấy người ký giấy hẹn cha tôi, nhân danh pháp luật, vẫn còn sống.

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Lẩm bẩm**

Ba mươi tuổi gã mới được vào đại học (Ta không nên biết quá khứ của gã làm gì). Ba mươi tư tuổi gã tốt nghiệp ra trường với cái bằng loại giỏi. Gã đem nó đi gõ cửa khắp nơi và cuối cùng một trong hàng chục nơi ấy đồng ý nhận gã vào làm việc với mức lương hai trăm năm mươi ngàn đồng một tháng. Mặc dù còn lâu mới nhìn thấy tiền nhưng gã không chịu nổi khi không quy nó ra giá trị cụ thể. Thế là gã cứ lẩm bẩm tính toán. Hai-trăm- năm-mươi-ngàn, quy ra phở, loại trung bình, được sáu mươi hai bát rưỡi; nếu ăn cơm bụi được năm mươi bữa; được chẵn một trăm cốc bia hơi Hà Nội đấu ba mươi phần trăm Việt Hà và ghi là “Hà Nội xịn”; được một cuốn từ điển biểu tượng trong đó thiếu biểu tượng của “hợp đồng hai trăm năm mươi ngàn”; được hai chai rượu vang Boóc-đô loại dưới hai tuổi; được một phần tám chai X.O mà bạn gã - một kẻ hoàn toàn bỏ đi - thỉnh thoảng vẫn thủ của “cụ khốt” đêm bán lại cho ả hàng rượu gồm cả tấm “cạc” của người biếu với giá một buổi karaôkê mỏi tay; được... Gã bật cười; cứ kiểu này mình đâm lẩn thẩn mất. Còn may là gã có căn nhà cấp bốn một phòng thông thống để ở nhờ, nếu không thì phèo luôn, khỏi phải tính toán. Có lúc cao hứng gã đã dám quy ra một căn hộ, dù hạng bét cũng nuốt đúng mười năm lương của gã. Mười năm chỉ uống nước máy công cộng... Gã lại bật cười.
Ở nhà cô em, gã luôn luôn thấy thân hình gã quá cồng kềnh. Có đúng một gian nhà, đứng ngồi chỗ nào gã cũng thấy bất tiện. Vì thế gã thường tận dụng mọi cơ hội để ra khỏi nhà. Gã tìm được một cách giết thời gian rất độc đáo: đi đi lại lại trên một đoạn vỉa hè. Đầu này là cổng một trường đại học đồng thời là điểm chờ xe buýt xanh sạch đẹp luôn luôn có một gã say rượu án ngữ. Đầu kia tiếp vào con đường sỏi dẫn đến một tụ điểm cờ bạc, hút chích... Đầu này là các em sinh viên luôn luôn có các chàng đợi; đầu kia là các chị cave không bao giờ phải chờ một phút để có trong tay gã béo ị nào đó nặn bóp toàn diện. Tối nào gã cũng bước từ Thiên đường đến Địa ngục, rồi lộn ngược lại. Cả thảy một trăm bảy mươi chín bước. Trên đoạn vỉa hè ấy có bảy chiếc cột các loại, hai chiếc thùng rác mô phỏng chim cánh cụt Nam Cực. Gã đếm được cả thảy năm trăm bốn mươi bảy viên gạch hàng dọc, trong đó chỉ có chín mươi bảy viên không sứt mẻ. Ngày nào cũng như ngày nào, khi gã có đủ lại các số liệu của hôm trước thì chuyến xe buýt cuối cùng cũng về tới nơi. Trên xe bước xuống là sinh viên còn lên xe thường chỉ có một thiếu nữ luôn luôn bịt kín mặt. Cô ta không bao giờ quan tâm đến mọi động tĩnh xung quanh, kể cả lời lẩm bẩm của gã. Sau đó gã về nhà cô em, từ phút ấy trở đi gã cảm thấy thoát nạn, cho đến năm giờ sáng hôm sau. Một ngày mới ập đến với gã cùng với cơn lẩm bẩm tính toán mà gã cố xua đi không được. Ở cơ quan gã luôn luôn tự cảnh cáo: “Mình thành lẩn thẩn mẹ nó rồi” để nhớ đừng có lẩm bẩm tính toán. Nhưng cứ nhìn thấy vật gì đó, lập tức gã lại quy ngược về lương hợp đồng của gã.
... “Được một cái quạt M.D; được một trăm năm mươi cái cặp Clipsal kẹp tài liệu; được hai trăm năm mươi cuộn giấy vệ sinh loại bình dân...” và: “mình lẩn thẩn mẹ nó rồi”.
Hoá ra chỉ những khi đi bách bộ trên vỉa hè là gã thoát được khỏi những tính toán chỉ mình gã hiểu. Bỗng một buổi tối, khi gã đếm được già nửa số viên gạch hàng dọc thì có một đôi ì ạch đẩy chiếc xe máy ghé vào. Người đàn ông ăn mặc theo lối công chức, mặt mũi nhễ nhại mồ hôi. Có lẽ ông ta đã phải đẩy chiếc xe một đoạn khá xa. Thiếu phụ đi sau còn khá trẻ. Chán chường, mệt mỏi hiện ra mặt. Chị không ngớt cằn nhằn vì không gặp may, rằng biết thế này ở nhà quách đi lại khỏe, rằng xe với chả pháo. Người đàn ông cố gắng chứng tỏ mình là đàn ông bằng cách cũng thử hí hoáy xem xét. Thấy vậy gã bỏ dở công việc đếm gạch, sán lại gần. Người đàn ông có vẻ chẳng quan tâm trong khi thiếu phụ lộ ra tia nhìn canh chừng.
- Xe của anh chị làm sao thế ạ?
- Không sao đâu ạ. - Thiếu phụ trả lời như muốn xua gã đi.
- Tôi biết chút ít về xe pháo đấy.
- Dạ, cảm ơn ạ. - Vẫn thiếu phụ, chị giục người đàn ông: - Cố đẩy ra đằng kia, ném vào hiệu người ta sửa cho.
- Ấy đừng! - Gã sốt sắng. - Giờ này các hiệu đóng cửa rồi. Còn hiệu nào họ cũng chém bằng chết.
Gã cúi xuống nghiêng ngó, đạp thử mấy cái rồi nói như thánh phán:
- Bugi bị “dính”. Để tôi giúp.
- Dạ, chả dám phiền... - Chị gắt với người đàn ông: - Đã bảo đẩy cố đi một đoạn.
- Tôi giúp được mà. - Gã khẩn khoản.
Người đàn ông có vẻ muốn buông xuôi, nhìn gã từ đầu đến chân rồi thở dài:
- Nhưng tôi không mang theo đồ nghề.
- Nhà em gái tôi ở phía trong kia, tôi có đồ nghề để ở đấy.
Thiếu phụ bắt đầu ác cảm ra mặt với thằng cha “đỉa đói” này. Nhưng bất ngờ người đàn ông bảo:
- Thôi được, phiền anh vậy.
Gã đi sau xăm xắn đẩy xe cho người đàn ông qua một khu vườn tối om. Chính người đàn ông cũng chờn chờn hỏi:
- Sao xa thế...?
Gã bật cười:
- Anh chị yên tâm đi.
Tới cửa nhà cô em, gã lấy đồ nghề, miệng nói cười, tay nhoay nhoáy tháo, lắp. Chỉ một lát chiếc xe đã nổ ngon lành. Gã hân hoan nhìn hai vị khách như vừa trút được nỗi lo âu, bảo:
- Anh chị đi đi, được rồi đấy. Đêm, cẩn thận bọn đua xe.
Người đàn ông làm động tác móc ví:
- Tôi xin được...
Gã xua tay:
- Ai lại thế, ai lại thế! Tôi không tiễn đâu...
Gã thu đồ nghề, miệng huýt sáo ầm ĩ như vừa trải qua những giây phút hạnh phúc không thể nào kìm nén nổi, đến nỗi cô em gái đang đan len cũng phải dừng lại hỏi:
- Bạn của anh à?
- Bạn thì cũng đúng. Họ là khách đi đường tôi nhặt được.
Mặt gã vẫn cứ hơn hớn, tâm hồn thanh thoát, tràn ngập cảm xúc. Lần đầu tiên gã quên đứt nỗi ám ảnh của những phép tính. Cứ như gã đã tìm được con đường để tránh nó.
Cũng vào một buổi tối, điều này gã lẩm bẩm không biết, ở góc chéo bên kia đường, hai vị khách hỏng xe hôm nọ đang hồi hộp như chờ đợi một kết quả gì đó.
Người đàn ông:
- Anh ta cứ đi đi lại lại như chờ ai thế nhỉ?
- Em không quan tâm. Em muốn anh thừa nhận thất bại.
- Thực ra hôm đó ngay lúc ra đến đường anh nghĩ hình như mình vừa may mắn thoát nạn. Làm gì còn có người tốt bụng một cách vô tư đến thế. Nhưng như em thấy, mọi việc... Khó hiểu thế đấy. Không có cớ gì bảo anh ta xấu cả.
- Anh nhìn xem, gã bước rất khác người.
Người đàn ông tỏ ra như đang suy đoán một điều sâu xa, bí ẩn gì đó. Đúng lúc ấy có một chị lao công đi sang từ bên kia đường. Thiếu phụ vội đón đầu chị ta, giọng thì thào:
- Này chị, chị có biết cái nhà anh đang đi đi lại lại kia không?
- Biết chứ! Tối nào anh ta chả vòng đi vòng lại, miệng lẩm bẩm gì đó.
Thiếu phụ reo lên đắc thắng:
- Anh thấy chưa. Cuối cùng em không sai mà. Chỉ có điều em không đoán ra. Về thôi anh. Gã dở người, giời ạ...

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Tình đời**

Đã là ngày thứ năm lão Đình ngồi bên cạnh vợ. Vợ lão đang vật lộn với những ngày sống cuối cùng. Thỉnh thoảng bà mới có vài phút ra khỏi cơn hôn mê. Bà cựa quậy như người bị mỏi. Lão chỉ chờ khi ấy để giúp vợ thay đổi thế nằm. Mỗi lần như vậy lão Đình lại thì thầm: “Bà dậy thôi chứ, sao cứ ngủ mãi thế. Bà định bỏ tôi lại một mình ư?”. Có lẽ vợ lão không còn nghe được những lời của lão nữa. Hoặc bà nghe và hiểu nhưng không sao đáp lại được. Bởi chỉ sau vài phút bà lại chìm vào cơn hôn mê. Lão tiếp tục áp cằm vào gối, đăm đăm nhìn người hấp hối. Mặt bà bắt đầu phù nề, hơi thở dồn dập từng chặp. Lão biết rằng vợ lão không còn mấy thời gian nữa. Lão chỉ sợ vào đúng giây phút vợ trút hơi thở cuối cùng, vì lí do nào đó mà không có lão bên cạnh. Lão sẽ không thể tha thứ cho mình nếu việc đó xảy ra. Vì thế lão không dời khỏi vị trí nửa bước.
Lạ thay, mặc dù thức trắng đã năm đêm, lão không thấy mệt mỏi, thậm chí đầu óc cứ tỉnh táo đến độ trong suốt. Nhưng mà lão cô đơn. Không chỉ vì sắp tới lão còn lại một mình mà vì thấy thấm thía tận gan ruột nỗi buồn chung cho kiếp nhân sinh. Cuối cùng thì thời gian cũng ấn bẹp, nghiền nát rồi xoá đi tất tật. Rốt cuộc thì cái ý nghĩa đích thực của việc ra đời một con người là gì? Để có ngày ngồi chứng kiến sự tàn tạ, đau đớn này ư? Vì ngay như cuộc đời lão chẳng hạn, ngày nối ngày trôi qua là vô vàn tai ương, hoạn nạn. Lão ra đời trong cái ổ chó. May mà lũ kiến chưa kịp tha đi. May mà đêm tối, rắn rết, chuột bọ chưa đánh hơi thấy. Chỉ có trời biết vì sao sự sống vẫn dai dẳng bám theo lão hay ngược lại, để cuối cùng lão còn lại là lão Đình bây giờ.
Không, phải là hơn một lão Đình bởi lão được sinh thêm lần nữa khi có vợ. Sự vô lí thành ra có lí; mọi cay nghiệt trước đó hoá ra lại là một kiểu ân sủng; thù hận thành ơn nghĩa... tất cả cứ như có phép màu bắt đầu từ cái đêm cách đây đúng nửa thế kỉ.
Hồi đó lão Đình mới mười chín tuổi và đang chăn vịt chia với chánh tổng. Lão làm chủ cả một cánh đồng hoang rộng mênh mông. Chẳng ai biết tên họ lão, nhất nhất gọi là gã chân sào. Ngày ngày gã chân sào, đầu tóc bù xù, khoác tấm bao bố, đi thúng một chân đẩy sào lao vun vút lúc ẩn lúc hiện giữa những búi cỏ lác um tùm. Ngoài lùa vịt, gã cũng đặc biệt có tài bắt chim, bẫy cá. Đêm xuống đàn vịt ngủ ngay trên nước còn gã ghé vào một gò đất. Gã đốt lửa xua muỗi đồng thời để khỏi bị đêm tối, rắn rết và những hồn ma oan nghiệt nuốt chửng. Gã gần như câm lặng bởi tuyệt giao với mọi người quá lâu. Lí do của sự tuyệt giao chỉ đơn giản do gã nghèo, không có nổi bộ cánh ra hồn.
Lần ấy, sau khi viên quan ba Pháp bỏ mạng trên đường từ Hà Đông về Xuân Mai, lính Pháp nống ra các vùng phụ cận lùng bắt du kích. Đến Đồng Lác thì chúng quay lại. Vì thế đám dân chạy loạn tìm được nơi nương náu tuyệt đối an toàn là gò anh chăn vịt. Trong số những người đến tá túc có một thôn nữ không phải dân địa phương. Cô ta từ Hưng Yên, do không chịu nổi ông bố dượng hà khắc, bỏ đi buôn hàng xén rồi phiêu dạt đến vùng này. Cô ta có khuôn mặt nhẹ nhõm, nhân hậu. Khi mọi người ai trở về nhà người ấy thì cô ta dường như không biết đi đâu. Buổi chiều hôm ấy gã chân sào về muộn. Gã chỉ muốn lăn ngay ra đánh một giấc. Nhưng khi lầm lũi bước vào lều gã thấy cô gái ngồi gục đầu xuống gối, toàn thân rung lên từng chặp, thì gã phát bẳn lên: “Định ăn vạ ai ở đây?”. Cô gái ngẩng lên nhìn gã, không có vẻ gì là sợ sệt mặc dù giọng run run:
- Cháu xin cậu! Cháu chẳng có chỗ nào để mà về.
- Hay nhỉ! - Gã hậm hực nhưng vội đưa tay khép tấm bao bố giấu đi những chiếc xương sườn và chiếc ngực lép kẹp. Gã bèn quay ra chất củi đốt. Mùi chim nướng thơm phức nhưng gã chẳng thiết gì ăn. Trong khi đó cô gái bắt đầu quan sát gã. Trong ánh lửa bập bùng, thân hình tiều tuỵ của gã hòa vào bóng tối khiến cô thấy trào lên một nỗi thương cảm xót xa. Linh tính đàn bà cho cô biết gã là người tốt. Gã sẽ không lợi dụng hoàn cảnh để làm khó cho cô. Chỉ có điều cô không nghĩ ra mình phải làm gì. Bỗng gã mở miệng:
- Không chê thì... ăn tạm, cũng đỡ đói đấy.
Cô ngoan ngoãn đến ngồi bên đống lửa. Gã bắt đầu xé thịt chim nhai trệu trạo.
- Tại sao cậu không thổi cơm?
Gã không đáp mà cúi xuống thổi cho lửa bùng lên.
- Cô không sợ tôi à? - Giọng gã đã mềm hơn.
- Cháu cũng chả biết. Cùng đường thì liều thân, cậu không thương... thì cũng còn hơn chết đường, chết chợ.
- Nếu tuần bắt gặp thì tôi biết ăn nói thế nào?
Gã lấy hết can đảm hỏi cái điều gã vẫn lo sợ. Nào ngờ cô gái như có sẵn lối thoát cho gã.
- Thì cậu cứ nhận cháu là vợ...
Gã rùng mình, toàn thân ớn lạnh nhưng mồ hôi lại đang rỉ ra. Câu nói của cô gái còn hơn cả tiếng sét bên tai gã. Nó thổi lên khối lửa vẫn ngủ im trong ngực gã. Ngọn lửa bắt đầu bốc cao, liếm sang xung quanh khiến bụng gã nóng rực. Những gì vẫn nham hiểm lẻn đến làm khổ gã trong mơ, thì nay công khai hiện ra. Hoá ra còn có nỗi khổ ghê gớm khác, hơn cả nỗi khổ đói cơm, rách áo, ấy là sự cô đơn. Lần đầu tiên gã biết sợ sự đơn lẻ. Gã thèm khát cuộc sống nhưng không phải cái cuộc sống mà gã đang có.
Gã nhảy xuống thúng, chống sào lao vút đi. Đàn vịt đang ngủ bị khua dậy bao ào ào, kêu váng cả cánh đồng. Gã cứ lao đi trong đêm đen, bất chấp cỏ gai cào vào mặt. Gã muốn mặt nước đen thẫm kia nuốt chửng gã. Thực ra vì gã không chịu nổi khi thấy mình không còn giống là mình.
Nửa đêm gã mới quay trở lại gò. Cô gái vẫn thức chờ gã bên đống lửa. Giờ đây trông cô ta hồng hào và xinh đẹp hẳn ra. Gã lầm lũi bước lên, bóng đổ dài về phía sau. Gã nhìn cô gái rồi lại nhìn ngọn lửa. Chợt gã gần như quỳ xuống.
- Hay... - gã nuốt khan - chúng mình làm vợ chồng thật đi?
Gã chờ đợi, như chờ đợi lời phán quyết số phận mình.
- Vâng, cô gái cúi xuống nhay nhay chiếc dải yếm, nếu số trời đã định thế. Đừng đánh em nhé!
Gã ngước mắt lên trời, lầm rầm thề ước một điều gì đó. Chỉ trong khoảnh khắc gã thành người khác hẳn. Từ nay cuộc đời gã bớt đi những lạnh lẽo và gã phải chứng tỏ mình là đấng phu quân mạnh mẽ.
Suốt đêm ấy, dưới ngọn lửa leo lét, cô gái, từ nay là vợ gã chân sào, ngồi khâu lại tấm bao bố cho chồng. Gã ngồi thu lu ở góc tối, xúc động nhìn những động tác mềm mại của vợ. Gã tưởng tượng ngày nào đó vợ gã cũng ngồi thế kia trong ngôi nhà ba gian, khâu những chiếc áo nhỏ xíu. Và cứ thế gã bò như một đứa trẻ, từng bước, từng bước về phía vợ gã. Nàng vẫn mải mê với công việc. Khi nàng quay lại thì bắt gặp cặp mắt gã, vừa thèm muốn vừa sợ. Cái đầu bù xù của gã vội gục xuống. Nàng vòng tay ôm ghì nó vào ngực...
Đêm tân hôn của vợ chồng lão Đình đáng để cả hai cùng đem theo xuống mồ. Lão vụng về tập làm chồng. Vợ lão, dù đã được các bà mụ dạy, vẫn không giúp gì được lão. Mãi gần sáng, khi bất ngờ điều ấy xảy ra, tuyệt đối bí hiểm, thì cũng bất ngờ vợ lão chồm bật dậy, chân tay khua khoắng loạn xạ. Có tiếng quăng mình phần phật của con rắn nào đó đang hốt hoảng bỏ chạy...
“Bây giờ bà ấy chẳng biết gì nữa”. - Lão Đình thở dài như trút ra những năm tháng vẫn nén chặt trong lồng ngực. Lão chăm chăm nhìn vào mặt vợ như để tìm lại nét thôn nữ ngày nào. Thời gian thật khủng khiếp. Lão thì thầm nói với vợ: “Chúng ta đã có nhau ngần ấy năm. Ví thử không có mình làm sao tôi sống nổi. Vậy mà mình nỡ bỏ tôi một mình với tuổi già, bệnh tật. Đã hẹn cùng sống cùng chết kia mà”.
Vợ lão vẫn chìm sâu vào cơn hôn mê. Lão lại lang thang ngược thời gian về với những kỉ niệm.
Năm sau, hết mùa vịt, lão Đình thôi không làm chân sào nữa. Có được ít lưng vốn, lão đưa vợ về quê chuộc lại ruộng vườn bị bố lão gán mất vì thua bạc. Em lão ba đứa chết mất hai. Mẹ lão vẫn phiêu dạt theo những người nhà quê ra phố làm vú nuôi. Lão bắt tay gây dựng lại từ đâu. Ngoài làm ruộng, vợ chồng lão đi buôn chuyến. Lão mò lên tít vùng Kim Bôi, Lạc Thủy mua sa nhân về bán cho các lái buôn người Tàu. Có đêm cả hai vợ chồng lão suýt bị hổ ăn thịt ở dốc Cun. Khi con hổ chồm chỗm hiện ra, đuôi quật xuống đất lão cầm chắc chết cả mười phần, nhưng chả hiểu sao con hổ nhìn vợ chồng lão ôm nhau thì bỏ đi. Có lần vợ chồng lão bị lính Pháp bắt vào đồn. Chúng ra điều kiện: hoặc giết chết cả hai hoặc tha cho nếu lão đồng ý để vợ lại hầu hạ chúng một đêm. Lão còn chưa nghĩ ra phải làm gì thì vợ lão đã rút con dao nhọn đặt thẳng vào cổ mình. Bọn Pháp thoạt đầu tròn mắt, há mồm rồi cùng gật gù. Một tên nói tiếng Việt lơ lớ: “Tiết liệt! Tiết liệt” và thả cho đi cùng với hai gánh hàng.
Sau đận ấy lão Đình gia nhập đội du kích Cửa Đền. Lão được phân công phụ trách một tổ quay trở lại địa bàn cũ hoạt động bí mật. Hồi này vùng quê lão Pháp đã lập tề nên lão ở dưới hầm suốt này. Mọi tiếp tế đều do vợ lão thực hiện. Có lần mưa to suốt cả tháng ròng, nước ngập lênh láng, nhóm du kích của lão phải đội hầm chui lên rút vào ẩn náu ở cánh đồng Soi Hạ. Anh em kiệt sức dần vì đói và rét. Bên ngoài bọn lính Tây và đám tuần đinh sục sạo suốt ngày đêm. Vậy mà không hiểu bằng cách nào vợ lão vẫn lọt được qua mắt chúng, lội suốt đêm trong mưa tiếp tế kịp thời cho chồng và anh em trong đội. Lão nhớ hôm đó lão cứ ôm chặt lấy vợ mà khóc...
Những giọt nước mắt sót lại suốt năm chục năm, tìm đường bò nốt ra khỏi mắt lão Đình. Có phải vì những khổ cực, cơ hàn ngày ấy mà giờ đây vợ lão thành ra thế kia. Lão lại thì thầm: “Mình còn chưa nói cho tôi biết bằng cách nào, với chỉ một con dao cùn mà mình chẻ thành củi toàn bộ số cột gỗ lim cháy dở tịch thu của chánh tổng. Tôi thì ngồi tù trong khi một nách mình hai đứa con dại”. Đến đây thì lão Đình không còn cầm lòng được khóc nấc lên. Suốt ngần ấy năm sau khi được minh oan, lão cứ hẹn sẽ hỏi vợ lão xem bà đã làm điều đó bằng cách nào. Nhưng rồi công việc cuốn lão đi. Có vô số điều kì diệu khác hấp dẫn lão khiến lão quên hẳn. Bây giờ thì... nhân chứng còn đây mà đành chịu để một việc thấy nhãn tiền thành bí ẩn vĩnh viễn.
Con gái cả của lão giờ cũng đã là bà ngoại lặng lẽ ngồi xuống bên lão.
- Bố nghỉ đi một lát, để con ngồi với mẹ. Mẹ không muốn nhìn thấy bố thế này đâu.
Lão ngước mắt nhìn con. Lão thèm được ôm nó vào lòng, vuốt ve nó như ngày nào. Chẳng có gì ngăn lão làm điều đó nhưng lão cảm thấy giữa lão và nó cách biệt nhau một khoảng không thể với tới được.
- Con cứ để bố ngồi với mẹ. Có còn nhiều nhặn gì nữa đâu.
- Hồi trẻ mẹ con thế nào?
- Bố không thể sánh được với bà ấy. Sau này có hàng chục phụ nữ quý mến bố nhưng không ai bén gót bà ấy. Con có biết con ra đời như thế nào không?
- Bố nói đi!
- Một đêm, nhớ mẹ con không chịu nổi, bố chui lên khỏi hầm, chỉ muốn nhìn thấy mẹ con một thoáng. Rồi bố cứ nấn ná không muốn đi. Điều đó liên quan đến chuyện sống chết nên mẹ con yêu cầu bố không được ở lâu. Bà ấy kiên quyết từ chối... nhưng cuối cùng mẹ con đã mềm lòng...
Hai bố con lão ngồi tựa vào nhau như tin rằng bằng cách đó sẽ níu được bà Đình ở lại thêm.
Nhưng vợ lão ra đi sau đó ít phút. Lão an táng vợ trên một gò đất cao ráo nhìn thẳng ra cánh đồng. Những cây bạch đàn do chính tay vợ chồng lão chăm sóc, quanh năm rì rào như hát ru người dưới mồ. Lão cảm thấy hài lòng lắm về chỗ yên nghỉ của vợ. Hầu như chiều nào, vào lúc mặt trời gác núi, lão Đình cũng ra thăm mộ vợ. Lão ngồi hàng giờ đồng hồ ôn lại với vợ hàng trăm kỉ niệm đã xưa cũ, nhưng kỉ niệm thành cuộc sống của họ. Lão nói bằng thứ giọng say đắm, tựa như vợ lão vẫn đang vừa khâu vá vừa nghe một cách xúc động. Lão thú nhận với vợ cả những việc làm mà khi bà còn sống lão vẫn giữ bí mật. Chẳng hạn có lần suýt nữa thì lão phản bội vợ trước người đàn bà âm thầm yêu lão. Lão nhắc lại chuyện tương tự với bà hội trưởng hội phụ nữ goá chồng mà vợ lão biết nhưng không hé răng trách cứ nửa lời. Lão bảo lão biết ơn bà và thấy xấu hổ trước sự bao dung tha thứ của bà nên tuyệt không dám chàng màng khuất tất nữa. Lão thề độc với vợ mối quan hệ chỉ dừng lại ở đó. “Tôi thề có sáu đứa con... còn nếu bà không tin thì tôi cũng chẳng biết làm thế nào”. Mọi việc vui buồn trong ngày lão đều nói với vợ dưới mồ. Chẳng hạn có lần con lão muốn bố đi du lịch cho khuây khoả, lão hỏi vợ. “Bà bảo có nên đi không? Sao hồi còn bà lại không nghĩ ra nhỉ”. Rồi lão nói luôn: “Tôi chả đi”. Lão khoe với vợ đã tìm được chỗ đất ưng ý để sau đây khi lão về với bà sẽ luôn được ở bên nhau.
Những trận mưa đầu mùa bắt đầu trút xuống. Chỉ trong vòng vài hôm mà nước ngập lênh láng. Nơi bà Đình nằm, mặc dù cao hơn mặt ruộng nhưng cũng ngập bủm trong nước. Chẳng còn thấy bất cứ cái gì ngoài nước. Lão Đình gần như phát điên, không ngớt nguyền rủa trời đất. Nhưng bất chấp lời van xin, rủa xả của lão, nước vẫn cứ tuôn xuống. Nhờ thế mà vạn vật hồi sinh, cuộc sống ảm đạm trước đó trở nên roi rói. Chỉ một mình lão Đình là rũ xuống như lá ngập lâu trong nước. Lão thương vợ lão một mình giữa mênh mông nước, chết rồi vẫn chưa hết khổ. Lão thầm trách các con lão, mới có vài tháng mà dường như cuộc sống của mẹ chúng đã không còn hiện diện hàng ngày. Chúng đã lại lao vào trăm ngàn việc mưu sinh, đã lại hào hứng với những dự định, đã lại lo gây dựng, cãi cọ ghen tuông... Lão cảm thấy có gì đó thật vô tình, bội bạc. điều đó càng khiến lão đau buồn, thất vọng và cô độc. Đêm đêm lão nằm nghe tiếng gà gáy eo óc vẫn bồi hồi tưởng như vợ lão sắp trở dậy, lục cục nấu nướng trong đó nhất thiết phải có phích nước mưa sôi già cho lão uống trà sáng. Và những hồi ức lại đưa kỉ niệm hối hả tìm về, bất chấp cuộc sống cứ náo nức một cách đáng ghét. Lão thù ghét luôn cả đám con cháu khi chúng ráo hoảnh khuyên lão nên quý trọng những tháng ngày ít ỏi còn lại. Lão cần gì cái cuộc sống chỉ kéo dài thêm nỗi đau buồn của lão ấy kia chứ? Một nửa cuộc đời lão đang ở dưới mồ, lão chả thiết để một nửa vật lâu hơn nữa.
Nỗi tuyệt vọng của lão Đình khiến các con lão buồn phiền. Chúng cảnh giác cắt cử nhau theo sát bố, đề phòng lão làm cái việc dại dột điên rồ là tự vẫn. Quả là lão đang nung nấu tìm cách sớm về với vợ. Cuộc sống với lão hoàn toàn lạnh lẽo, ảm đạm, không còn chút ý nghĩa nào nữa. Lão thèm chết kinh khủng. Lão âm thầm chuẩn bị cho cái chết đó. Lão chỉ còn băn khoăn xem chọn cách nào để cái chết bớt thê thảm.
Nhưng mọi ý đồ của lão, vừa mới le lói đã bị các con lão khéo léo dập tắt. Cuối cùng lão Đình quyết định chuyển sang kế hoạch khác. Lần này thì các con lão có tài thánh cũng không thể đoán ra để ngăn cản.
Một buổi sáng khi chị con cả của lão Đình trở dậy, chị phát hiện ra có một tờ giấy gài ở cổng. Lão Đình nguệch ngoạc viết lại mấy chữ như sau: “Đừng đi tìm bố, vô ích vì bố đã quyết. Vĩnh biệt các con!” Chị vội hô hoán các em và các con, phân công mỗi đứa toả đi một hướng để tìm bố. Chị chỉ hi vọng tìm được xác bố nữa thôi. Vẫn biết bố đau buồn, tuyệt vọng nhưng chị không nghĩ bố lại cùng quẫn đến thế. Các tin nhắn cũng được phát đi nhưng chẳng thể lần ra tăm hơi lão Đình. Chỉ có thể là lão chui xuống mồ với bà Đình mới biến mất nhanh và không để lại dấu vết như vậy. Một ông già bảy mươi tuổi, đi không vững, chẳng đem theo chút của nả nào, làm sao tránh khỏi một cái chết mất xác hoặc chết đường chết chợ, hiện đã là mồ vô chủ ở nơi nào đó.
Càng tìm kiếm họ càng vô vọng.
Thấm thoát đã đến giỗ đầu bà Đình. Nỗi đau buồn càng thêm nặng nề đè lên những đứa con lão Đình khi họ tụ tập tưởng niệm mẹ. Ngày mai họ sẽ cùng ra thăm mộ mẹ để xin bà tha thứ về việc để bố mất tích. Bữa cơm tối dọn ra đã lâu nhưng chẳng ai nuốt được khi cô con gái út cứ ngồi khóc dấm dứt. Trời u ám bởi những cột mây đèn sì đang đùn lên từ phía Đông. Không hiểu sao tâm trạng của những đứa con lão Đình cứ hướng cả về phía chân trời, nơi đang nháng lên từng đợt ánh sáng, giống như lửa của những đám cháy mô tả ngày tận thế. Hình như với họ, bố ra đi và mất tích sau những đám cháy ấy.
Nhưng, dù không ai nói ra, trong họ vẫn le lói một hi vọng vào điều kì diệu nào đó. Họ luôn luôn sợ nó tuột mất nên khi nó hiện ra trước mắt thì không ai đủ sức tin. Chị con cả là người đầu tiên đủ can đảm đi ra cổng, nơi rõ ràng chị và mọi người nghe thấy tiếng đập rầm rầm. Dưới ánh sáng đèn, lão Đình hiện ra như viên tướng cướp về già bị đàn em bóc lại hết sạch. Cũng có thể nghĩ lão vừa chui lên từ những hố đào vàng ngoại trừ vẻ mặt ánh lên sự ranh mãnh. Có tới bảy chiếc tay nải được lão đeo lủng lẳng trên mình kèm theo chiếc hòm có bánh xe kéo ở phía sau. Và lùi lại hơn một chút, nơi vừa đủ tối để những người phía trong không thể nhận ra ngay, một bà lão quãng sáu mươi tuổi đang đứng im chờ đợi. Không cho các con lão kịp kinh ngạc và thay mọi lời giải thích, lão Đình quay lại, giọng thản nhiên:
- Đến nhà rồi, mình ạ!

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Người khác**

Tôi luôn tự nhủ: nhất định sẽ có lúc mình phải cho mọi người biết mình không giống như họ đang nghĩ. Nhưng rồi năm tháng cứ vô tình trôi đi. Vì mưu sinh mà tôi cứ chần chừ giữa việc nói bây giờ hay để chầm chậm một chút. Nỗi dằn vặt rằng mình là người khác cứ ngày một đè nặng lên cuộc sống tinh thần của tôi. Trớ trêu thay khi tôi quyết tâm nói rõ sự thật về mình, thì cái hình ảnh người khác ấy đã ăn quá sâu vào đám đông đến nỗi, trái với mục đích, mỗi lần như vậy tôi lại được gán thêm cho những điều càng khác xa mình.
**Lần thứ nhất**
Hồi đó tôi được bổ sung vào lớp trung cấp kĩ thuật mà suốt ba năm sau, thay vì học, chúng tôi chỉ làm một việc là vào rừng đào trộm sắn. Tôi nhập học muộn nên trở thành đối tượng cho người khác tò mò. Chỉ sau vài buổi tôi đã nhận ra rằng những bạn học của tôi đều là con cháu các vị danh giá, bị trượt đại học. Họ vào đây để chờ cơ hội đi nước ngoài. Hồi đó nước ngoài là Thiên đường trong hình dung của hàng triệu người. Vì thế câu hỏi: “Hắn là ai” ngay lập tức bao bọc lấy tôi. Trước đó, như đã kể, có thể do một sự nhầm lẫn hoặc đơn thuần là do một trò đùa nào đó mà tôi được gán cho những dòng lí lịch bất cứ ai cũng thèm muốn và kính nể: Con một ông lớn, cực kì có tài... Chỉ cần thế thôi cũng đủ cho hàng trăm sự thêu dệt - kết quả của những trí tưởng tượng đầy xôi thịt - bọc chặt lấy tôi. Đa số cầu thân với tôi vì vụ lợi và số này ngày một đông. Chỉ duy nhất một người quý mến tôi vô tư, tức là không định vụ lợi (hoặc giả chính nàng không hiểu vụ lợi là gì?). Nàng rất xinh và như tôi đã nói không định lợi dụng ai. Nàng hồn nhiên từ cách đi đứng, nói cười, đến những cử chỉ đầy nữ tính. Vì thế mà nàng suýt mất của quý mấy lần - ấy là do chính nàng tự nói ra như vậy. Dưới con mắt bọn đàn ông thì nàng khờ khạo và ngon mắt lắm, có lần “chỉ tí ti nữa thôi” - nàng bảo thêm. Và kể: “Anh ta ốm, sốt rét anh ạ, hay là hắn giả ốm cũng nên. Thế là chiều nào em cũng ăn cắp của bố mẹ một lạng thịt nạc - hồi đó thịt nạc quý như vàng - ninh cháo đem sang cho anh ta. Đến ngày thứ tư, khi em mang cháo sang thì thấy anh ta vẫn đang trùm chăn. Em tưởng anh ta ngỏm rồi bèn khẽ vén tấm chăn lên... thế là hắn chồm dậy kéo giật em xuống. May mà em có máu buồn nên khi có cảm giác bị cù vào bẹn thì em không sao chịu được.
Làm trò gì thế? - Em nhìn cặp lồng cháo đổ tung toé, hỏi. Hắn ta thở phì phò. Khi về, vội đi tắm em mới giật mình: chết thật, chỉ tí ti nữa...”
- Thế vì sao em lại tin anh? - Tôi hỏi.
- Chả lẽ anh không đáng tin sao? - Nàng hỏi lại. Tôi lén thở dài. Tôi thấy nàng y như thiên thần, dễ biến mất lắm. Và tôi quyết định thú thật với nàng, rằng bố tôi là ông thợ cày. Chỉ do một sự tình cờ không hiểu nổi mà tôi được gán cho thân phận của người khác. Người khác ấy tôi không biết mặt, hoặc rất có thể hắn cóc có thật trên đời, do ai đó tưởng tượng ra. Hồi đó không thiếu sự trọng vọng nhầm kẻ nào đó mà ngay hắn - kẻ được trọng vọng - cũng không biết căn nguyên từ đâu. Có thể do tướng mạo hắn, cũng có thể do lời thì thầm nào đó bị thất lạc... tóm lại nó giống như trò chơi khăm của số phận để nhạo báng lại những trò nghiêm túc dối trá của con người. Tôi nói như được ghi băng sẵn, cầu xin nàng đừng truy lí do. Nàng im lặng nghe, càng nghe càng xúc động. Nàng ôm chầm lấy tôi, hoàn toàn tin cậy, cảm giác như tôi là người nàng tìm kiếm từ lâu.
- Anh là một người đàn ông tuyệt vời, hơn cả tưởng tượng của em.
Tôi đâm hoang mang. Chẳng rõ nàng dùng từ tuyệt vời để ca ngợi điều gì ở tôi: sự trung thực hay đức tính khiêm nhường? (theo nàng). Dù theo cách cảm nhận nào của nàng thì việc nàng yêu tôi là có thật, một tình yêu đúng nghĩa và nó từng cất cho tôi cảm giác tội lỗi.
Nhưng tình yêu của chúng tôi kết thúc như một đoạn văn trữ tình bị gã biên tập tồi (cũng có thể do gã thất tình mà sinh lòng ghen tức) cắt nhầm. Trong khi tôi chỉ muốn ở đâu cũng tìm được sự yên ổn, chỉ muốn duy nhất một mình nàng bên cạnh, thì nàng cứ lôi tôi đến bất cứ chỗ nào theo nàng là sang trọng. Ở đó nàng nói nhiều về tôi hơn bất cứ ở đâu. ở đó nàng công khai cho mọi người thấy tôi là người cao quý, thích thú trước sự hằn học của đám con nhà hướng vào tôi. Những cử chỉ của nàng có lẽ duyên dáng và đoan trang lắm nếu tôi không bị ám ảnh bởi câu hỏi: Nàng đã thật hiểu về mình chưa? Có lúc tôi cảm thấy mình đang đưa chân vào cái bẫy nào đó. Hình như có kẻ biết rất rõ về tôi, đang bày ra màn hài kịch này để tôi phải nhảy múa vì nhục? Thế là chuyện xảy ra. Một hôm nàng ăn mặc rất sang trọng và đề nghị tôi cùng đi đến chỗ theo nàng “cực kì quan trọng”. Vừa nghe vậy tôi hét lên: “Em thôi ngay cái trò quỷ ấy đi. Kẻ nào bày cho em cái trò ác độc ấy?” Ngay sau đó tôi nhận ra sai lầm không thể sửa chữa của mình. Mặt nàng vốn giống như ngọn lửa bỗng bị thổi tắt phụt. Nó tắt ngấm, tắt ngầm. Có thể tôi không diễn tả đúng điều tôi chứng kiến nhưng nếu bảo rằng nàng bị chết tươi về mặt tinh thần thì hoàn toàn không phải chỉ là một cách nói.
Không gì làm cho ngọn lửa ấy cháy lên được nữa. Tôi để nàng đi, như chấp nhận sự trừng phạt, đem theo cái chết hai lần của tôi.
**Lần thứ hai**Khi đó trong vỏ bọc một người khác tôi đã có danh tiếng lắm. Ngoài những thứ mọi người không ngừng gán cho, tự tôi cũng tạo được một vài thứ của riêng mình. Tôi nghiệm ra rằng loè bịp đám đông là dễ nhất. Và tôi được chọn làm biểu trưng - cái vật thường là vô giá trị nhưng vô cùng cần thiết. Nó cần thiết bởi nó có khả năng làm điểm tựa cho mọi sự dối trá, hoang tưởng. ở đâu người ta cũng đem tôi ra như một khuôn mẫu để lấy cớ trình bày những quan điểm của mình về vô số điều chẳng cần cho bất cứ ai. Tôi bị khám phá từ mọi phía. Với báo chí tôi luôn luôn là món ưa thích có thể dọn ra bất cứ lúc nào. Trong số những kẻ săn tin nhiệt tình đến trơ trẽn, tôi có thiện cảm với tay phóng viên tờ báo tỉnh. Anh ta ít vồ vập hơn cả. Anh ta có lẽ không phải là người nhặt bất cứ cái gì vớ được. Cặp mắt anh ta phảng phất chút hoài nghi của người làm gì cũng suy xét hơn là võ đoán. Nhưng tôi có thiện cảm với anh ta bởi cái ấn tượng về một người xứng đáng cho mình thú thật. Tôi đề nghị anh ta đưa vào bài viết của mình một đoạn “tự bạch” của tôi. Dù chỉ một tí ti - tôi tưởng nhớ mối tình đầu bằng cách dùng lại chữ của nàng - cũng còn hơn là không có gì. Dù chỉ một tí ti cũng cho tôi cảm giác mình không hề muốn là người khác. Nào ngờ cái “tí ti” sự thật về tôi ấy trở thành tai hoạ cho anh phóng viên. Không ai ở tòa soạn hình dung nổi mức độ nghiêm trọng của nó. Tôi nghiệm thêm được một điều: đám đông không sinh được ra ai nhưng có khả năng phi thường trong việc làm biến mất hắn ta khỏi cuộc sống. Mọi lời thanh minh đều bị coi là thách thức dư luận. Cuối cùng ông tổng biên tập đành phải cầu viện đến tôi. Nhưng khi xem xong lời khẳng định của tôi về đoạn tự bạch thì mặt ông ta co rúm lại: “Không ổn! Họ mà cắn lưỡi tự tử cho vài người thì đi tong hết. Thôi, đành thế vậy!”.
Ông tổng biên tập cho gọi cậu phóng viên đến, giọng ngậm ngùi bảo: “Thôi, cậu đành hi sinh nhé. Cũng không kém oanh liệt đâu”.
**Lần thứ ba**Lần này trước khi vào chuyện, xin cho tôi được dài dòng một chút. Thực ra sống mãi trong vinh quang, danh vọng - dù là giả - người ta cũng dần dần tự thấy mình quan trọng. Mình là một nhân vật tầm cỡ, một yếu nhân - ý nghĩ này cứ thấm dần vào tôi đến nỗi tôi tự nhủ: Mình xứng đáng là vĩ nhân quá đi chứ, sao lại không?
Tôi quyết định tự nay về sau không tự vấn, không truy xét mình nữa.
Chuyện đời có thể đã cứ thế xuôi dòng. Tôi có thể cứ yên trí mà hưởng những gì trời cho mình; cho đến khi từ giã cuộc đời, cũng tức là hoàn tất một huyền thoại về mình. Ngoài Chúa ra - mà chắc gì ngài có thật - chẳng ai đủ sức, đủ thời gian, đủ dũng khí để thay đổi lại ngoại trừ thêm vào những yếu tố huyền thoại mới. Sự đời sẽ như vậy. Tôi biết chắc chắn điều này hơn cả biết về chính tôi.
Nhưng cũng bất ngờ như vở kịch đã chọn tôi làm nhân vật, tôi gặp lại anh chàng phóng viên xấu số năm xưa. Anh ta trôi dạt đến một vùng rừng núi hẻo lánh sau khi mất hết mọi cơ hội sửa chữa sai lầm của mình. Không ai tin anh ta. Mọi người nguyền rủa anh ta. Cuộc vật lộn để sống của anh ta chắc phải nhọc nhằn lắm bởi giờ đây anh ta gần như là một lão già hom hem. Tuy thế chẳng hiểu sao tôi lại nhận ra anh ta ngay khi bước vào chiếc quán xiêu vẹo bày vài lọ kẹo rẻ tiền bán cho trẻ con. Tôi chủ định lờ tịt câu chuyện cũ vì thực ra tôi không được phép nhớ lại. Giữa anh ta và đám đông ắt hẳn tôi phải chọn cái sau. Một không thể so sánh được với hàng triệu, thực tế nó không tồn tại hoặc không có ý nghĩa gì hết. Uống xong chén nước tôi đã toan đứng dậy. Nhưng một ý nghĩ chết tiệt dường như vẫn bám theo tôi suốt ngần ấy năm, nham hiểm hiện ra. Nó xoáy vào tận trung tâm não bộ của tôi câu hỏi vô cùng đơn giản: Liệu có đúng là anh ta không nhận ra tôi? Cũng chính là điều tôi vẫn kinh sợ nhất khi xuất hiện trước đám đông như một người danh giá và anh ta khi đó là kẻ vô hình đang mỉm cười chế nhạo. Tôi lén nhìn vào gương mặt lặng phắc của anh ta. Mọi sóng gió cuộc đời đều như đã ngủ yên hoặc bị dìm xuống tận đáy. Một sự thản nhiên đến mức những kẻ như tôi không chịu nổi. Tôi gần như hét lên:
- Cậu có nhận ra tôi không?
Lão chủ quán nhìn tôi như lão vẫn nhìn bầu trời mỗi buổi chiều, ngạc nhiên và có phần thích thú.
- Cậu nhận ra tôi, đúng không? Cậu đang khinh bỉ, nguyền rủa, chế nhạo tôi, đúng không?
- Thưa ông, bản quán có điều gì sơ suất, bất nhã chăng? Xin lỗi nhưng ông trông kìa...
Lão hướng tôi về phía những quả đồi vừa nổi bật lên trên nền ánh sáng đỏ khi mặt trời khuất sau chân trời. Tôi nhìn theo trong tâm trạng gần như điên loạn.
- Ông bỏ ngoài tai việc đời thật sao?
Lão chủ quán lại tỏ ra ngơ ngác:
- Ông nói sao cơ? Tôi nghiện những chiều trung du ông ạ. Chỉ tiếc mình không phải là hoạ sĩ...
Lão thở dài nhưng là tiếng thở dài của một ẩn sĩ biết cái hữu hạn của đời người. Đến lúc ấy ngay cả tôi cũng chỉ là một hư ảnh đối với lão, thuộc về cái thế giới vô cùng thảm hại.
Đó là lí do khiến khi trở về và bình tâm suy nghĩ tôi lại bị thôi thúc phải một lần dứt khoát sòng phẳng với chính mình, tức là đoạn tuyệt cuộc đời làm một người khác. Lần này tôi chọn cách thức viết hồi kí. Nó cho tôi cơ hội tự thú đầy đủ và chắc chắn nhất. Không ngờ khả năng bộc lộ cảm xúc của tôi lại khá đến thế. Mọi thứ đều như được sắp sẵn từ rất lâu rồi, nay chỉ việc bày lên giấy. Những sự kiện được kể mạch lạc, có logic rất thuyết phục về mặt tâm lí. Cuốn sách hoàn thành rất nhanh mặc dù nó hơn hai trăm trang in. Trước đó một nhà xuất bản lớn đã đánh hơi thấy và lập tức kí hợp đồng, ứng trước cho tôi một khoản tiền mà bất cứ nhà văn nào ở ta cũng thèm muốn. Khi tôi đem nộp bản thảo, đích thân ông giám đốc ra nhận. Ông ta cười hết cỡ miệng như nhà kinh doanh nhìn thấy món béo bở. Tôi xin được nói qua về nhân vật này. Trước hết ông ta là chỗ thân tình với tôi. Chúng tôi không chỉ là bạn làm ăn, là đối tác của nhau mà con có nhiều nét tính cách hợp nhau. Trong cuộc đời ông ta từng là nạn nhân do tin đồn thất thiệt nên rất sợ đám đông. Đấy là chỗ mọi cá nhân đều bị nhào nặn lại kì cho đến khi anh ta hoàn toàn vô giá trị - có lần ông bảo tôi thế. Nhưng trong nhiều năm làm giám đốc một nhà xuất bản, đám đông bình dân đã cho nhà xuất bản của ông sự lớn mạnh về tài chính. Những cuốn sách rởm thượng hạng là thứ được họ nhiệt thành chào đón. Bổn phận của những người như ông là phải cho đám độc giả của ông yên tâm họ thực sự là Thượng Đế.
- Hân hạnh! Hân hạnh! Tôi chỉ mới ngửi đã thấy dễ nuốt rồi. Bình dân chứ?
- Hoàn toàn bình dân.
Ông tiếp tôi trọng thị lắm, công khai hà hít tập bản thảo trước mặt tôi. Chỉ có điều chưa đầy ba ngày sau, vẫn là ông giám đốc nhưng lần này ông ta đi tìm tôi. Ông trách tôi ngay từ câu đầu tiên:
- Sao ông nỡ đùa ác với những người yêu quý ông như vậy. Làm sao họ chịu đựng nổi mà không quy mọi tội lỗi cho tôi.
- Tôi nói sự thật về tôi, liên quan gì đến họ?
- Sao lại không liên quan? - Ông lườm tôi. - Quá liên quan ấy chứ. Cỡ như ông đâu có thể chỉ thoả mãn ý mình. Thôi, hợp đồng coi như xí xoá, tôi gửi lại ông bản thảo.
Lần đầu tiên tôi bị từ chối nên nổi xung:
- Ông không đùa hoặc giễu cợt tôi đấy chứ?
- Không dám! Không dám! Ông phải là người hiểu tôi mới phải chứ.
- Ông có in không?
Ông giám đốc cố cười:
- Tôi nói rồi mà! Ông cứ vô tư về số tiền ứng trước đi.
- Tôi không cần tiền. Tôi muốn được tự tay cởi chiếc ách mà các ông cũng tham gia khoác vào cho tôi. Ông có hiểu không?
- Tôi chẳng hiểu ông nói gì cả. - Tay giám đốc làm bộ cau có. - Tôi chỉ muốn ông thương tôi, đừng để tôi bị ném đá.
Tôi dịu giọng:
- Thôi được, mong ông bỏ quá cho sự nóng nảy của tôi. Bây giờ tay nói chuyện nghiêm túc nhé. Sự thật về tôi không như mọi người nghĩ, mà như những gì tôi viết trong cuốn hồi kí. Nhiều năm tháng rồi tôi luôn khốn khổ về chuyện này. Nhiều người khốn khổ theo tôi. Nay tôi muốn được sống thanh thản. Đúng ra ông phải giúp tôi chứ!
Ông giám đốc ra vẻ trầm ngâm:
- Nếu quả đúng như vậy thì cũng muộn rồi ông ạ. Ông thật là người có lương tâm nhưng thôi, để cái lương tâm ấy sau này đi gặp Phật, còn bây giờ ông chỉ còn cách duy nhất là đeo cái mặt nạ son phấn ấy và cố quên đi nó là mặt giả. Mà theo tôi hình như nó cũng có khó chịu lắm đâu!
Có lẽ ông giám đốc nói thật nhưng với tôi nó cay độc hơn cả việc cứ rủa thẳng vào mặt. Hắn tìm ra cái từ mới chính xác làm sao. Đúng là chiếc mặt nạ son phấn mà tôi cứ phải đeo một cách nghiêm trang. Nhưng kẻ biết rõ sự thật đến như vậy là một kẻ đáng chết. Có lẽ do mắt tôi lồi ra mà cái bản mặt ông giám đốc bỗng nhiên bèn bẹt như mặt kẻ bị treo cổ. Nó kích thích một sự rửa nhục bằng bạo lực. Và tôi đã tặng cái bản mặt ấy trọn một sêri những trái đấm trút theo cả lòng căm thù. Máu tứa qua miệng, qua mũi lão càng kích thích tôi.
- Chết đi này! Chết đi này! Ông muốn nói thật cũng không được. Chết... chết... chết đi...
Miệng tôi rít lên the thé, chắc phải ghê rợn lắm. Tay giám đốc nằm co quắp, rúm rõ, bất thành nhân dạng. Không hiểu sao nó khiến tôi tức cười. Tôi ôm bụng cười lăn cười lộn. “Được, đã thế tao sẽ tự tử. Tao sẽ tự tử ngay bây giờ. Mặc mẹ chúng mày”.
Tôi trút ra một cách hả hê. Bất ngờ và dường như là không thể tin được, tay giám đốc bật dậy như một cái lò xo, ôm ghì lấy chân tôi.
- Đừng xỏ lá thế, tôi van ông!
- Cái gì? - Tôi hắt ông ta ra. - Bố mày thích chết chả lẽ cũng không được?
- Không được! - Giọng ông giám đốc đổi sang lạnh lùng. - Tưởng dễ thế à! Phải tiếp tục sống như vậy và đừng bao giờ giở những trò ngu ngốc ấy nữa. Sao không một sống một chết giãy ra ngay từ đầu. Nói thật nhé, ông làm cóc gì còn tí quyền nào...
Lần này thì ông ta gục hẳn.
Hôm sau khi vừa thăm ông giám đốc ở bệnh viện ra, tôi thấy mọi người đang chúi đầu vào một tờ báo. Tôi thấy hình tôi in cỡ to. Tôi vừa muốn khóc, vừa muốn cười. Quả là hết cách. Thằng chó, sao hắn nói đúng thế.
\*
\* \*
Ngày mai, không, ngay từ giờ tôi sẽ lại phải nghiêm trang trong vai diễn mình là người khác, như một nghiệt án.

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Rỗng**

Tim hắn đập loạn lên khi bước vào phòng tiếp tân mờ mờ tối. Hắn đã được “làm quen” với một khung cảnh y hệt qua lời người bạn nhưng vẫn không sao tự chủ được. Sau quầy bar, người đàn bà để vai trần đầy khêu gợi cười hết cỡ miệng chào hắn. Bất giác hắn có nhu cầu đánh hơi bởi có mùi gì đó cứ lẩn quất đâu đây. Dù trong tình trạng thiếu tự chủ hắn cũng lập tức nhận ra nó là mùi của đêm còn đêm thì của xác thịt. Ngay lúc đó như từ trong bức tường, hoặc xó xỉnh nào đó chui ra một gã đàn ông ăn mặc đủ để thành một phần loang lổ của đêm, giọng nhỏ nhẹ:
- Mời các quý anh đi theo lối kia!
Hắn đang cố gắng hết sức để giữ cho nhịp thở bình thường. Bạn hắn nhận ra điều đó ở hắn, thích chí cười:
- Rồi sẽ quen thôi, chỉ đừng lộ cái nhà quê một cục của ông ra là được.
Không thấy hắn đáp lại, bạn hắn tiếp:
- Các em nó khinh cho...
Hắn đặt từng bước lên những bậc cầu thang. Hắn cảm giác rất rõ nó uốn lượn nhưng không sao định hướng được. Chỉ thấy nó cứ xoáy dần lên và lời nhắc của gã đàn ông “các quý anh đi lối này”. Hình như hắn đang ở rất cao bởi thỉnh thoảng qua những lỗ nhỏ hắn nhìn thấy đèn thành phố như sao sa ở phía trước.
- Đi đâu thế này? - Hắn đỡ ngực, thì thào hỏi bạn hắn.
- Đã bảo... đừng hỏi gì cả. Sắp đến Thiên đường rồi.
Gã đàn ông dừng lại trước một căn phòng cửa đóng im ỉm. Gã mở cửa, bật đèn rồi nép sang một bên, người hơi cúi xuống, tay chìa ra rất kiểu cách:
- Mời một quý anh vào đây.
Bạn hắn đẩy nhẹ vào vai hắn:
- Ông ở đây nhé.
Hắn ngoái lại định nói điều gì đó thì đã thấy họ ở phía trên. Lát sau, thủ tục lúc trước của gã dẫn đường lại lặp lại y hệt. Dường như nó phát ra từ băng ghi âm chứ không phải do gã nói. Hắn hiểu là từ giờ phút này hắn sẽ phải ra vẻ thành thạo trong nghề ăn chơi. Hắn tò mò ngắm căn phòng được ngụy trang dưới dạng phòng trà, ngoại trừ cái thứ mùi mà hắn đang cố quen. Hắn nới cúc áo cổ, đóng nhẹ cửa lại rồi ngồi xuống salông tìm cách thư giãn cho bớt căng thẳng. Hắn đọc sách rồi viết cả sách mô tả kiểu phóng đãng có từ thời tiền sử này nhưng dường như mọi thứ chỉ giông giống chứ không bao giờ đúng với thực tế. Hắn biết trước mọi việc sẽ diễn ra ít phút nữa và cố giả tảng như là mình đến đây để khám phá cuộc sống. Hắn đi về phía cửa sổ, tìm cách khuấy lên những ý nghĩ lãng mạn đang tạm chết ở một miền xa xăm nào đó.
Có tiếng gõ cửa. Đồng thời với câu hắn nói “mời vào” khá đạt, cánh cửa từ từ mở ra. Hắn rất muốn quay lại nhưng tiếp tục ra vẻ thành thạo nên bảo: “Em lại đây. Thành phố nhìn từ trên cao đẹp quá!”.
Có tiếng bước rất nhẹ. Chỉ có thể là lướt đi mới nhẹ như vậy. Hắn biết cô kĩ nữ đã ở ngay phía sau nhưng không nghĩ là cô ta lại ở gần đến thế. Ngực cô ta ép chặt vào vai hắn, hơi thở phả theo mùi bạc hà mơn man vào tai hắn:
- Đâu, anh thấy cái gì nào?
Tuy nói vậy nhưng hai tay cô ta xoay mặt hắn lại. Tim hắn gõ lục bục và điều đó ngay lập tức lộ tẩy trước sự lão luyện nghề nghiệp của cô kĩ nữ. Đêm nay trời cho cô một con mồi lần đầu ra khỏi hang. Ngoài cái khoái cảm được vờn một chú nhóc học việc, tận thưởng sự ngớ ngẩn, luống cuống của gã, cô kĩ nữ coi như vớ được ông khách chưa biết tí giá cả nào, một cái mỏ chưa ai đào... Từ giờ phút ấy hắn biến thành con rối, một tên đầu sai trong tay cô kĩ nữ. Cô ta bảo làm gì, hắn làm theo như vậy. Phần việc của cô ta thì cô ta tự làm lấy. Hắn thấy ớn lạnh và ở đâu đó vẫn còn nhói lên chút xấu hổ bản năng. Thậm chí hắn có cảm giác mình đang mạo hiểm. Trong khi đó cô kĩ nữ bắt đầu các ngón nghề đơn giản đầu tiên. Hắn vừa thèm khát một cách ô nhục vừa cảm thấy cần nhanh chóng rời khỏi nơi này. Nhưng ý nghĩ này cứ vừa bùng lên, lại bị ý nghĩ kia đè dập xuống. Cuối cùng chúng cuốn vào nhau trong một cuộc chiến bất phân thắng bại. Nếu thể hiện bằng màu sắc thì nó chính là thứ màu mà hắn đang ngập vào trong nó. Một thứ màu nhờ nhờ, sền sệt, có mùi có vị.
Vầy vò chán, cô kĩ nữ hỏi:
- Anh “đi” lần đầu phải không?
Hắn hỏi lại, khô khốc:
- Cô làm nghề này lâu chưa?
- Mới thôi anh ạ!
- Cô bằng lòng chứ?
- Không ai hỏi như anh đâu. Nhưng chính vì thế mà em lại thích. Anh có vội không hay cứ từ từ.
Hắn ù hết cả tai. Hắn bị kích thích mạnh, bắt đầu chủ động hơn. Bạn hắn nói đúng, rồi sẽ quen. Hắn đang quen. Người ta có thể quen với mọi thứ. Hắn lơ mơ nghĩ: thực ra cô ta khá xinh, hoàn toàn có thể kiếm được một gã trọc phú nào đó. Vậy mà cô ta chọn cái nghề này... Nhưng thực ra mình có quyền phán xét không nhỉ? - Hắn lơ mơ nghĩ tiếp. Rồi hắn chậc lưỡi, cái chậc lưỡi chỉ mình hắn hiểu, chỉ có giá trị với riêng hắn.
- Sao anh cứ nguội ngắt thế? Em có lỗi mất thôi.
Miệng nói, tay cô gái luồn vào phía sau ghế và lập tức căn phòng ngập trong một thứ ánh sáng rất lạ, hắn thấy lần đầu. Nó tím ngắt. Nó gợi trí tưởng tượng đến những gì hoang dã. Trong thứ ánh sáng ấy, những gì trắng thành đen và ngược lại. Nó biến cả hắn và cô kĩ nữ thành âm bản, thành hai kẻ tiền sử. Trong thứ ánh sáng ấy hắn không tìm thấy bóng của mình đâu nữa.
Và hắn cảm nhận rất rõ hắn đang cấu xé, huỷ diệt trước khi ngày tận thế đến. Nhưng một thực tế ngược lại mà hắn không biết: Hắn trở thành con mồi, hoàn toàn phụ thuộc vào những phép phù thuỷ.
Hắn nhão nhoét ra rất nhanh, nhanh đến mức như người vừa bị thu mất hồn. Giống như vừa vô hiệu hoá được một tên cướp nguy hiểm, cô kĩ nữ hài lòng và tự tin lắm. Cô hỏi hắn có cần gì nữa không khiến hắn nổi khùng:
- Cô đi được rồi!
Nhưng cô ta có vẻ như chưa thể đi được, mặt đổi sang lạnh lùng, sòng phẳng
- À đây... hắn lập cập moi túi - của cô đây.
Cô kĩ nữ thu nhỏ ngay những tờ 50.000 lại, ém vào lòng bàn tay khéo đến nỗi có cảm giác nó vừa tan biến mất. Giờ đây thì cô chỉ còn việc đi thật nhanh ra khỏi phòng để khỏi phải cười vào mặt tên đàn ông khờ khạo. Còn hắn, hắn thèm có ngay chai rượu. Đầu hắn lộn xộn bởi vô vàn ý nghĩ. Hắn cảm thấy hối tiếc. Hắn cứ dằn vặt bởi câu hỏi: Mình vừa làm gì? Thế là mất sạch, nhẵn túi. Thay vào những ý nghĩ lãng mạn là từng dòng bóng đêm sền sệt chảy tuồn ra như những con rắn. Hắn thấy mình trơn nhẫy như một con bò sát. Cuối cùng là sự trống rỗng, trống rỗng kinh khủng, trống rỗng đến có thể phát điên...
- Mời quý anh xuống nhà dùng trà!
Hắn thấy mình chẳng khác gì tên tử tù bị quản giáo gọi ra khỏi phòng giam, đưa đến pháp trường. ở giây phút ấy người ta thường hồi tưởng về thời thơ ấu, nơi giấu những khát vọng đầu đời. Nhưng hình như hắn mất luôn cả cái khả năng ấy. Chỉ toàn bò sát là bò sát. Máu hắn trào sôi một niềm hằn thù mà hắn không biết nó đến từ đâu. Hắn vớ luôn chiếc đôn sứ nhằm vào gã đàn ông đang lễ phép một cách dối trá...
Xong xuôi, hắn phủi tay, chỉnh lại áo xống rồi bực dọc bảo những người vừa kịp chạy đến và đang vây chặt lấy hắn:
- Tôi còn chưa biết tên anh ta...

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Vô Ngôn**

***Kính viếng hương hồn mẹ***

Từ khi lấy bố tôi cho đến lúc chết mẹ tôi không về thăm quê lần nào. Mẹ chỉ kể rằng mẹ lưu lạc từ bé, phiêu dạt nhiều nơi trước khi gặp bố tôi nên không nhớ quê quán ở đâu. Mẹ bảo mẹ chỉ có quê chồng, anh em họ mạc nhà chồng. Lớn lên, linh cảm có chuyện không bình thường, vài lần tôi gạn hỏi mẹ, nài nỉ cầu xin mẹ nhưng bà đều gạt đi:
- Đã bảo là mẹ không nhớ ở đâu mà lại.
Mẹ tôi suốt một đời ăn ở hiền lành, xởi lởi với bất cứ ai. Dường như mẹ chẳng có mơ ước gì ngoài chúng tôi. Ai cũng bảo mẹ ruột để ngoài da. Trong quan hệ, mẹ luôn chịu thiệt. Có bận chúng tôi trách, mẹ bảo:
- Đấy là mẹ gửi tiết kiệm trước cho chúng mày đấy. Trời vay một sẽ trả mười.
Mẹ vất vả nhưng mà mãn nguyện lắm. Về già mẹ tôi lâm bệnh, phải nằm một chỗ. Bố tôi hầu hạ mẹ đủ điều. Trước khi chết mẹ dặn chúng tôi phải chăm sóc bố, làm theo ý bố. Mẹ cầm tay bố, chỉ rời ra khi tắt thở.
Mẹ tôi mất được hơn một năm thì bố tôi, khi đó đã ngoài bảy mươi, tục huyền với một bà sáu mươi chưa lấy chồng lần nào. Không ai tin bố lại sớm quên mẹ đến thế. Bố bảo rằng chính mẹ tôi thường hiện về xui bố đi bước nữa, thậm chí còn cầm tay bố dắt đến tận nhà dì tôi sau này. Chả hiểu bố bịa đến đâu nhưng việc bố mò ra dì là cả một sự lạ. Lần ấy tự dưng bố lấy xe đạp bỏ đi biệt tích khiến cả nhà phát hoảng. Rồi bất ngờ bố trở về đưa theo dì, từ một làng hẻo lánh cách nơi bố ở cả ngày đường.
Từ khi có dì, bố rất chăm thăm mộ mẹ, ngày rằm mồng một đều thành kính hương khói, không bao giờ sơ suất. Dì tôi về ở với bố tôi hôm trước thì hôm sau ra mộ mẹ vật mình khóc như em gái khóc chị. Rồi trở về hầu liếng bố tôi đủ điều. Cũng từ khi có dì, bố hay kể về những kỉ niệm với mẹ. Và một điều bất ngờ lớn với tôi là qua bố, tôi biết quê ngoại tôi không xa quê nội là mấy. Mẹ vẫn nhớ quê ngoại, nhưng sao ngần ấy năm không về, lại còn bắt cả bố giấu chúng tôi. Tôi nghe bố kể mà muốn khóc quá. Tôi giận cả bố cả mẹ đã coi thường con cái. Có lẽ biết vậy, bố tôi thanh minh giúp mẹ:
- Mẹ con không về quê là có lí do của bà ấy, cũng khó có thể trách được. Nhưng con thì nên tìm về.
Tôi vùng vằng đứng dậy bỏ đi nằm. Bao nhiêu năm tôi thèm khát quê ngoại. Với đứa trẻ nào quê ngoại chả là thiên đường. Rồi còn ông bà, các anh chị em của mẹ, ai có ai không, còn mất ra sao. Bố mẹ đâu biết đã nhẫn tâm đẩy con cái đến chỗ chẳng thể sống thanh thản được nữa. Tôi vùng dậy, sừng sộ hỏi bố:
- Lẽ nào ngần ấy năm mẹ không nhớ quê?
- Sao không! Bà ấy giấu quê xuống tận đáy lòng, không cho ai nhắc đến cũng bởi vì nhớ quê đấy thôi.
Lạ thực. Có bao điều không thể nào lí giải nổi về quá khứ đến nỗi kẻ may mắn chính là kẻ chẳng biết gì khác ngoài bản thân mình và thời khắc mình sống.
Nhưng tôi quyết định phải tìm về quê ngoại. Đó là cái làng nhỏ ở vùng trung du. Nó nghèo và tăm tối đến mức khiến tôi chạnh lòng khi đấy lại là quê của mẹ. Những nếp nhà tàn tạ, u buồn dường như vẫn nằm mơ ngủ từ cả trăm năm nay. Tôi cảm giác có thể sờ được vào thời gian. Tuy thế chân tôi cũng bập bõm vì xúc động khi bước trên những con đường làng gầy guộc. Không hiểu có sự ngầm phù trợ nào mà ngay người đầu tiên tôi hỏi thăm đã là anh em họ mạc của tôi - như sau này tôi biết. Ông là trưởng tộc, giữ việc chăm lo thờ cúng và chép gia phả. Có lẽ ông không ngờ lại có ngày ông trở nên quan trọng với người khác đến thế. Ông rối rít kéo tôi vào một nếp nhà tồi tàn, liên tục hướng tôi nhìn lên tường, nơi treo la liệt huân, huy chương, giấy khen... các loại. Tôi chưa vội nói tôi là ai. Nhưng khi tất cả những ghi chép của ông trùng khít với điều bố tôi kể thì tôi ôm mặt khóc nức nở. Có bao nhiêu người trên thế gian này được một lần khóc như tôi. Mọi người mau chóng kéo tới, tất cả đều đói khổ, nhếch nhác và xa lạ. Những người già mau nước mắt, nghẹn ngào kể về bà ngoại tôi. Bà tôi thời trẻ đẹp gái nhất làng. Ông ngoại tôi vô phúc nên không biết nâng niu gìn vàng giữ ngọc khiến cuối cùng gia đình tan nát. Ông tôi bỏ đi mất tích còn bà chịu cảnh lỡ dở, đành theo một ông cai đội về xuôi. Từ đấy trong gia phả không có ông tôi còn bà tôi thì chỉ có ngày sinh. Mọi người thi nhau kể, đổ mọi tội lỗi cho ông tôi. Nhưng không một ai nhớ đến chiếc gạch nối từ bà ngoại sang tôi. Mẹ tôi hoàn toàn vắng bóng trong kí ức dòng họ bên ngoại của mẹ. Chính vì điều đó mà tôi càng nung nấu quyết tâm phải lần đến tông tích ông ngoại. Khi tôi vừa ngỏ ý định thì mọi người đang cười nói ồn ào bỗng im bặt. Cái sự lặng đi ấy cho tôi linh cảm về một trục trặc nào đó mà mọi người không muốn tôi biết.
- Con đã tìm được về đến đây, là coi như thấy quê ngoại rồi - một cố già bảo tôi. - Ông ngoại con sau đó bỏ đi biệt tích, anh em chẳng còn ai, biết lần từ đâu bây giờ.
Dường như tôi đã có lí do để nản lòng khi tôi quyết định ở lại. Đêm đầu tiên trong đời ngủ ở quê ngoại, lòng tôi ngổn ngang như một ngôi nhà bị bão quật đổ. Có lẽ đêm đã chuyển dần về sáng. Cái yên tĩnh định mệnh của làng quê đôi khi lại là cái không thể chịu nổi. Tại sao các người có thể ngủ dễ dàng đến thế, quên dễ dàng đến thế, cam phận đến thế. Tôi muốn gào lên như đứa trẻ bị bỏ rơi giữa rừng sâu. Và để không thành rồ dại, tôi trở dậy mở cửa bước ra ngoài. Tôi cứ dò dẫm đi trong đêm mà không sợ mình bị lạc hoặc gặp nguy hiểm. Có lẽ tôi sẽ đi đến sáng nếu không nhận ra có đốm lửa nhỏ ở trước mặt. Hoá ra tôi đang ở giữa cánh đồng. Đốm lửa nhỏ là ngọn nến của lão quản trang từ lâu đã không còn thói quen ngủ ban đêm. Tôi đứng bên ngoài ngắm lão ngọ ngoạy một lát mới cất tiếng chào. Lão quay ra, hỏi bằng thứ giọng khe khé:
- Ai mà khuya khoắt thế...?
Tôi chui vào trong lều. Tự dưng tôi cảm thấy không phải vô cớ mà mình ra được đây. Tôi nói dối là tôi bị lạc. Lão quản trang có lẽ cũng đã quên cả thói quen cảnh giác nên cứ mặc tôi tự tìm chỗ ngồi. Và nhờ lão mà tôi lần ra được một manh mối quan trọng để tìm ra dấu tích của ông ngoại tôi.
Mặc dù những người anh em mới nhận của tôi công khai tỏ ra tự ái nhưng tôi vẫn quyết ra đi từ sớm. Theo chỉ dẫn của lão quản trang, tôi tìm được đến “bộ sử sống của làng” như chính lời lão bảo, cách làng của bà ngoại tôi đúng một cánh đồng. Quả là bà cụ đã rất già, kém đúng hai tuổi nữa là tròn một thế kỉ. Tuy thế, ngay từ vài câu xã giao tôi đã cảm thấy trí nhớ của cụ còn tốt. Khi nghe tôi giới thiệu, mặt cụ có phần rạng lên. Nhưng vừa thấy tên bà ngoại tôi cụ liền sa sầm xuống:
- Đừng có nhắc đến con hồ ly tinh ấy trước mặt tôi.
Tôi sợ cụ bị lầm lẫn về mặt thời gian nên nhắc lại rằng người tôi đang kể là bà ngoại tôi, nếu sống đến giờ cũng quãng tuổi cụ.
- Ta biết anh là ai rồi. “Nó” là bà ngoại anh, vậy anh có biết ông ngoại anh là ai không?
- Vâng, đó là lí do cháu tìm đến cụ và cháu tin rằng đã có ai đưa đường chỉ lối.
- Phải rồi. Không biết làm sao anh vô cớ tìm được đến đây. Ông ngoại anh phải gọi ta bằng thím.
- Thế cụ có biết mẹ cháu không?
- Sao không? Năm nó theo mẹ đi khỏi làng chính tôi còn gói ghém quần áo cơ mà.
Tim tôi đập loạn lên. Vậy là cuối cùng cũng đã có người còn nhớ có mẹ ở trên đời này. Nhưng tôi đành nén xuống nỗi thương xót mẹ để sớm biết những điều có lẽ ngoài bà cụ này ra không còn ai lưu giữ.
Và đây là câu chuyện bà cụ kể: Ông ngoại tôi thời trẻ không chỉ đẹp trai mà còn có giọng hát rất hay. Bà ngoại tôi từ chối những đám giàu có chỉ vì mê tài ông tôi. Mối tình được xem là lãng mạn nhất thời bấy giờ và cũng gây nhiều tai tiếng nhất cho cả hai họ. Sau khi có vợ đẹp rồi, ông ngoại tôi vẫn sống theo lối nghệ sĩ lãng tử, gia nhập một nhóm con hát lang thang hết làng này đến làng khác. Bà tôi ở nhà, vừa chịu cảnh áo gấm đi đêm, vừa phải một mình vất vả nuôi mẹ tôi. Cái cảnh có chồng mà như goá bụa, thêm vào đó là những cơn ghen không có dịp được hả hê khiến bà tuyệt vọng. Bà gặp một viên cai đội vợ vừa chết liền phó thác cuộc đời còn lại cho ông ta. Ông ngoại tôi biết tin càng có cớ để không về nhà. Bà ngoại bèn cùng với ông cai lập mưu hãm ông ngoại tôi vào vòng tù tội. Ông ngoại tôi bị bắt bởi tội buôn thuốc phiện, do chính bà ngoại tố cáo và làm chứng. Ông tôi bị tống vào tù và đày đi làm phu tít trên mạn ngược, chỉ vài năm mà suy sụp vì bệnh lao. Khi trở về, không còn cả vợ lẫn con, ông tôi chán đời bập vào thuốc phiện. Lần này thì ông mắc nghiện thật. Kiệt quệ, ông tôi bèn hỏi thăm đến tận quê chồng mới của bà ngoại bắt mẹ tôi về rồi đem bán cho một lái buôn người Thổ. Mẹ tôi phiêu bạt từ đấy. Ông tôi sau đấy cũng liệt giường liệt chiếu. Cũng từ đấy bên họ của ông và bên họ của bà thề đời đời không nhìn mặt nhau, chỉ nhắc đến nhau trong những lời nguyền rủa. Ông ngoại tôi chết vào một đêm mưa bão, hoàn toàn cô độc trong bóng tối, tại một ngôi nhà hoang. Mọi người vùi ông xuống nơi mà hơn nửa thế kỉ sau tôi được thấy nó còn lại là cái vực nước sâu hoắm. Một trận lụt làm vỡ đê đã liếm phăng đi cả góc làng trong đó có ngôi mộ ông tôi nhưng không cuốn nổi mối hận nối đời.
Kể xong, bà cụ ngước mắt nhìn tôi:
- Sư bố con gái Nhếch, tưởng mất xác ở đâu rồi ai dè...
Thấy tôi không biểu lộ gì hơn ngoài sự trầm tư, bà cụ nói thêm:
- Gái Nhếch là tên mẹ anh đấy.
- Vâng, cảm ơn cụ - tôi hờ hững đáp và ngạc nhiên rằng đáng lẽ tôi phải háo hức lắm mới phải khi lần đầu biết đến tên cúng cơm của mẹ. Nhưng dường như tôi chẳng còn muốn biết thêm gì nữa. Có những bí mật của quá khứ nên giữ mãi là bí mật. Ôi quê ngoại, người nhân hậu hay tàn nhẫn. Tôi thấy chua chát cho chính sự hăm hở của mình. Bao nhiêu dịu ngọt tôi uống suốt thời thơ bé nhờ trí tưởng tượng, ai dè lại đắng đớt đến nhường này.
Tôi từ giã bà cụ, người bà con bên ngoại duy nhất còn nhớ có mẹ tôi ở trên đời mà lòng nguội lạnh đến mức tự tôi thấy mình nhẫn tâm. Tôi đâm oán hận cả cái sự sống lâu, nhớ dai của bà. Trở về, trước sự săn đón hỏi thăm của vợ, tôi ầm ừ đáp cho qua, nói là vừa gặp vừa không gặp. Vợ tôi biết có điều gì đó tôi không muốn chia sẻ, ý tứ không nhắc lại nữa. Tôi đem ảnh mẹ tôi ra ngắm, nước mắt cứ trào ra dàn dụa. Ngày mẹ mất tôi cũng không khóc tức tưởi đến thế. Vâng, chỉ mẹ là có thật sau tất cả những gì mà từ nay con không muốn biết, không muốn thừa nhận nó từng hiện diện trên đời. - Tôi thầm thì nói với mẹ tôi - người phụ nữ khổ đau nhất trần gian.
Và rồi tôi thiếp đi. Thật lạ kì là tôi lại vẫn có thể ngủ một giấc sâu đến thế. Lần đầu tiên tôi không hề mộng mị. Khi tỉnh dậy thì trời đã ngả về chiều, gió dìu dịu trong khi vòm trời xanh một cách nhẹ nhõm. Dường như những gì tôi vừa trải qua là một trò chơi đầy ẩn ý của kẻ có quyền lực vô biên là số phận. Tôi không có quyền phán xét nó. Bởi vì làm như vậy tôi sẽ xúc phạm trước hết đến những đứa con đẹp như tranh vẽ của tôi. Chúng có mặt bắt đầu từ cái ngụ ý sâu xa của câu chuyện lòng vòng tai ngược trên kia, có thể chính từ cái việc nó khiến bà ngoại tôi quyết dứt tình với ông ngoại và để ăn chắc, nó nhấn thêm bằng chi tiết ông ngoại bán mẹ tôi cho gã lái buôn người Thổ để từ đây trong mớ bòng bong dẫn đến vô số ngả, mẹ chỉ còn một con đường tới thẳng cha tôi. Xét trên toàn cục, đó là một cuộc sắp đặt ngoạn mục, hữu tình và có hậu. Ôi trời xanh, bốn mùa Ngài có nói gì đâu?
Cánh cửa mở tung ra, hai thiên thần nhỏ của tôi lao vào, phía sau là vợ tôi cười hiền hậu. Dường như chúng từng cho tôi biết trước một điều gì đó vô cùng bí mật, một điều gì đó mà tôi chỉ có thể thừa nhận. Ôm chặt chúng trong lòng, cảm nhận thứ hạnh phúc ngọt ngào nhất trần gian tôi bất giác rùng mình: Nếu như tất cả những chuyện trớ trêu đó không xảy ra?

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Bên ngoài thời gian**

Trước khi gọi cổng một gia đình mà tôi sẽ nghỉ qua đêm ở đấy, ông trưởng thôn, một người khá tốt bụng, phân trần:
- Nhà báo thông cảm cho địa phương nhé. Chẳng có khách sạn như những nơi khác đâu.
Tôi đùa, cốt để ông trưởng thôn khỏi áy náy:
- Tôi chán khách sạn rồi. Tôi muốn ở trong một gia đình đặc nông dân để có dịp sống lại những năm tháng trước đây.
- Thế thì nhà báo sẽ được như ý. Gia đình này chỉ có một bà cụ, đã ngoài tám mươi tuổi nhưng rồi anh sẽ thấy, kịp được cụ cứ là còn khướt. Cụ lại rất hay chuyện, nhớ lâu, biết nhiều... anh tha hồ mà khai thác. Có điều nếu chả may đêm bị chuột gặm chân thì đừng kêu toáng lên nhé.
Tôi ghé tai ông trưởng thôn nói nhỏ một câu đùa tiếu lâm khiến ông ưỡn ngực cười váng. Đoạn ông hắng giọng:
- Cụ Giáo có khách nhá!
- Giờ này thì chỉ có kẻ trộm thôi - một giọng sang sảng cất lên và quả là không thể tin được nó là giọng của người đã ngoài tám mươi.
Trong khi chờ bà cụ ra mở cổng, ông trưởng thôn nói tiếp:
- Khách của thôn đều ngủ nhờ chỗ cụ. Nhưng mà rồi anh sẽ thấy nó là dịp may cho mà xem. Bà cụ sống hay lắm.
Tôi im lặng ngước nhìn trời sao. Đêm tháng mười hình như nhà trời cũng bận rộn gặt hái, thóc vương vãi khắp nơi. Từng đợt gió se se lạnh thổi vào từ ngoài bãi khiến càng đượm không khí thôn dã.
- Đàn ông hay đàn bà đấy? - Tiếng hỏi của bà cụ.
- Cụ cứ chuẩn bị cho cái ổ rơm, một chiếc điếu cày... - ông trưởng thôn nói oang oang.
- Cái gì rồi cũng có.
Cổng mở. Tôi ý tứ vào sau trong khi ông trưởng thôn đã đập dép bèn bẹt ở bậc tam cấp. Tôi cất tiếng chào bà cụ. Cụ cười đáp lại và bảo: “Vào đi! Cứ như ở nhà anh ấy”.
Ông trưởng thôn làm xong thủ tục giới thiệu xin phép ra về. Tiễn ông xong tôi quay vào gian giữa của ngôi nhà cổ khá rộng. Toàn bộ gian giữa dùng làm nơi để chiếc bàn thờ to tướng và kê một bộ sập gụ chân quỳ cũng khá cổ. Cụ Giáo hỏi thăm tôi một cách tỉ mỉ, miệng không ngớt nhai trầu. Đúng như lời ông trưởng thôn, ngữ như tôi, mới ngoài bốn mươi đầu đã hói, mắt thâm quầng... theo được cụ còn mệt. Hàm răng đen nhánh của cụ vẫn còn nguyên và đều tăm tắp. Làn da nhăn nheo của cụ khá săn trong khi cặp mắt vẫn đủ làm cho khuôn mặt bừng lên thứ ánh sáng rất lạ. Cụ sống một mình nhưng không có một biểu hiện tí ti của sự cô đơn, không có thứ gì tạm bợ. Tất cả đều sạch sẽ, ngăn nắp, lạc quan và tràn ngập một thứ hạnh phúc, y như hạnh phúc của những người đang yêu nhau mãnh liệt.
Tôi rụt rè hỏi:
- Thưa cụ, thế con cháu cụ đâu. Sao cụ không đến sống với họ cho vui?
- Chán anh bỏ xừ - cụ mắng nhưng mắt nheo lại. - Thế tôi sống ở đây không vui chắc.
Tôi đâm ra bối rối như người lỡ lời. Còn đang tìm cách gỡ lại thì cụ đã hạ giọng:
- Cũng toan đi với các em nó vài bận nhưng ông ấy không bằng lòng. Có lần, nói anh đừng cười, ông ấy đến tận chỗ con trai cả của ông ấy khi tôi đang bế cháu cho nó, vào tận chỗ tôi nằm bảo: “Bà định dứt tình với tôi thật đấy à”. Người đâu có thứ người bạc miệng đến thế.
- Cụ đang nói về cụ ông ạ? - Tôi tròn mắt hỏi bởi tôi nhớ ông trưởng thôn bảo cụ Giáo sống một mình.
- Thì còn ai vào đây nữa. - Cụ Giáo xuýt nước trầu.
Tôi đang định hỏi “Thế cụ ông đâu” thì bà cụ, vừa cười một mình, vừa bảo:
- Lát nữa về bây giờ đấy. - Cụ nhìn nhanh ra cổng như một thói quen hơn là tâm trạng của người mong ngóng. Tôi đâm ra hồi hộp thật sự. Bạn ở vào hoàn cảnh tôi bạn cũng sẽ như vậy. Vừa muốn xem mặt ông chủ, vừa tìm cách vượt qua những giây phút đầu... nói chung nó khiến tôi chộn rộn, thoáng một chút lo lắng. Giả sử cái bản mặt tôi lại không thuộc diện ông cụ ưa thích thì khó tránh khỏi một sự bất tiện. Nhưng điều đó không đủ sức phá vỡ của tôi một đêm yên tĩnh tuyệt vời. Lâu lắm rồi, từ khi rời khỏi ngôi nhà của mình ở một làng hẻo lánh, tôi mới lại được sống trong cảm giác bình yên bởi sự bao bọc của những Bảo Mẫu Vĩ Đại là bóng đêm, hồn quê và những Thiên sứ tôi không nhìn thấy nhưng tôi tin họ vẫn đi tuần khi tôi ngủ. Nó khiến tôi vừa lãng mạn nghĩ về tương lai, vừa da diết hoài niệm những gì không bao giờ trở lại. Mặc dù ra khỏi cửa là chạm vào muôn vàn điều bí ẩn nhưng tôi lại chỉ thấy ấm lòng. Và tôi bật cười bởi một phát hiện ngộ nghĩnh: Hạnh phúc là ngồi khoanh tròn trên ổ rơm nghe gió lạnh quất ràn rạt bên ngoài cửa sổ. Nhưng bỗng tôi thấy sợ. Cứ như xung quanh chết cả rồi học mọi thứ đang đông cứng. Con người ta lạ thế. Thèm khát sự yên tĩnh nhưng không thể quen được với nó khi đã bén mùi phố xá. Đến phục bà cụ gần chín mươi tuổi này, cái gì cho bà cụ sống khoẻ đến thế, lúc nào cũng thấy hạnh phúc trong mắt, trong từng lời nói.
- Để tôi nhẩn nha kể cho anh nghe chuyện về ông lão nhà tôi. Ai ngờ người cũng khó tính thế. Chả bù cho hồi trẻ, thế nào cũng xong. Mà anh tính hồi đó muốn tinh tướng cũng chả được với tôi. Ông ấy nằm vùng, trốn ngay trong nhà tôi. Cụ thân sinh ra tôi là đồ Nho nên đám chức sắc cũng có phần nể mặt. Chứ họ mà biết cụ giấu ông du kích con rể tương lai thì họ cũng chả nương tay đâu.
Bà cụ lại cười bả lả:
- Nghĩ lại mới thấy hồi ấy mình bạo thế. Ai đời gái chưa chồng mà đêm nào cũng mò mẫm vào căn buồng tối om. Có hôm rờ vào cả... - Cụ cười ngả cười nghiêng - chết tiệt cái bọn đàn ông các anh, cấm có giấu được cái gì...
- Thế rồi sau đó nên vợ nên chồng chứ ạ? - Tôi cũng bật cười.
- Con khỉ gió! Còn lâu. Gớm, báu gì cái bọn cả ngày ở dưới hầm, độc mùi đất, hôi ơi là hôi. - Cụ lại cười như không thể nhịn được. - Thế mà cũng có bận dỗi với tôi giời ạ. Nghĩ lại đến giờ vẫn thấy thương. Mà anh biết dỗi thế nào không? Trả cơm lại cho tôi, không ăn. Tôi mới làm mặt lạnh: “Không ăn cứ để đấy. Còn khối người khác đang chờ”. Doạ chơi thế mà lại khiến anh chàng sợ, làm đánh nhoáng một cái hết bay, cười hì hì. Rõ ghét thế đấy.
- Ngày hai cụ đến với nhau chắc phải đáng nhớ lắm? - Tôi gợi chuyện.
- Có biết đến với nhau lúc nào đâu mà nhớ. - Cụ Giáo lấy lại giọng nghiêm trang. Trước ngày lão ấy ra vùng tự do để chuẩn bị cùng chủ lực quay lại, cứ nắm riết tay tôi. Chả hiểu sao mà tôi cũng cứ để lão ấy nắm, lại còn mân mê ngón út nữa chứ. Ngày ấy để đàn ông nắm tay là coi như đã ăn nằm với nhau, núi tan biển cạn cũng chỉ biết cắm sào chờ. May mà sau hoà bình lão ấy lò dò trở về chứ nếu chết ngóm ở góc trời nào thì cũng coi như mình goá chồng. Nói thì các anh các chị bảo chúng tôi cổ hủ chứ như bây giờ, muốn bỏ nhau người ta đem nạo béng cái thai trong bụng đi thì tân tiến để làm gì.
Cụ Giáo đứng dậy lọm khọm đi xuống bếp bê lên một ấm nước nụ vối. Cụ rót ra ba bát mời tôi uống thử. Thú thật tôi đang ước được uống nước nụ vối nên bê ngay một bát đưa lên miệng thổi, xuýt xoa khen thơm. Cụ Giáo thong thả hơn và trước khi bê bát nước, cụ nói rất to:
- Ông về uống sau nhé. Có khách nên tôi không chờ đâu.
Cụ uống một hơi, chép miệng bảo:
- Chỉ mình tôi hãm vối là ông ấy uống. Về già đổ tính xấu ra đấy anh ạ.
Rồi cụ lại say sưa kể tất cả những chuyện liên quan đến ông cụ. Cụ kể về ngôi nhà, về chiếc cối đá thủng trôn đặt ở trước hiên, về chiếc điếu bát bằng đồng đỏ... là những vật mà ông cụ rất giữ gìn để thêm một lần giải thích với tôi vì sao cụ không muốn rời đi nơi khác.
Đêm có lẽ đã rất khuya bởi tôi có cảm giác mình đang lặn rất sâu vào cái khoảng tối đen ngọt ngào kia. Chỉ có ở nông thôn người ta mới thấy chiều sâu huyền bí ấy. Tôi cố cưỡng lại cơn buồn ngủ phần vì câu chuyện của bà cụ đâm ra hấp dẫn, phần vì tôi muốn ông cụ về nhà khi mình còn thức. Nó đỡ cho tôi cảm giác thất lễ, đỡ cho ông cụ sáng mai phải dậy sớm. Trong khi đó cụ Giáo bà đã bắt đầu gà gật. Kiểu ngủ của người sắp thành thánh nhân, hiền nhân giống như những khoảng chớp mắt khi ngẫm nghĩ điều gì đó. Bởi vì vừa gáy khò khò, cụ bừng ngay dậy, cười tươi:
- Cái điếu bằng đồng đỏ ấy có người giả tôi một cây vàng rồi đấy. Nhưng đừng hòng ông ấy cho bán.
Cụ lại đứng dậy, vừa trải đệm bằng một chiếc chăn trấn thủ, vừa nói to:
- Ông ấy khảnh lắm, cứ bo bo như thần giữ của ấy. Ông mà không cho tôi bán là tôi chết đói đấy. - Cụ nói như than thở: - Đi với con không cho đi. Làm gì cũng không cho làm. Biết thế này hồi ấy tôi cho chết đói ở dưới hầm.
Cụ bảo tôi:
- Thôi, anh đi ngủ đi. Ổ rơm của ông ấy đấy. Nếu ông ấy về giở quẻ thì cứ mặc xác ông ấy nhé. Tôi cũng đi ngủ đây ông ạ!
Tôi chìm ngay vào giấc ngủ chỉ có thể nói là ngọt lịm, đúng hơn tôi vừa chết mấy tiếng đồng hồ. Sáng bạch tôi mới mở mắt, tinh thần nhẹ lâng lâng, vô cùng sảng khoái. Xộc vào mũi tôi là mùi hương trầm siêu thoát. ý nghĩ đầu tiên của tôi hướng về ông cụ, chắc phải rất khuya đêm qua mới về. Tôi đưa mắt tìm kiếm một cái ba-toong hay một vật gì chỉ giành cho đàn ông. Mọi vật dường như chẳng có gì xáo trộn ngoại trừ ấm nước vối đã được dọn đi.
Tôi ra sân làm vài động tác thể dục. Chà, tuyệt quá. Khoẻ quá. Yên tĩnh quá, Thanh thản quá. Cảnh sắc cứ xôn xao sống động. Chắc ông cụ có hội tổ tôm ở quanh đây. Chỉ có tổ tôm mới giữ được chân các cụ chặt thế. À, hoá ra ông trưởng thôn bảo bà cụ sống một mình cũng không sai. Chưa sáng đã đi, quá nửa đêm mới về, ông cụ được lắm nhưng mà cũng tệ.
Tôi đang lan man với đủ thứ ý nghĩ thì thấy cụ Giáo loẹt quẹt bê theo chiếc rổ đậy lá chuối từ đâu về.
- Anh cũng dậy rồi à?
Tôi hơi ngượng:
- Hôm qua cháu thức khuya quá, lại đi đường mệt...
- Ai bảo anh đã vội dậy. Cứ ngủ cho đẫy mắt đã xem nào.
- Chúng cháu phục các cụ quá. Ăn, ngủ như đùa mà cứ khoẻ đến già.
- Mọi hôm tôi cũng còn ngủ. Nhưng hôm nay vừa may anh đến đúng vào hôm nhà bố Ngãi mổ lợn. Tôi phải sang sớm để lấy tiết canh. Ông lão nhà tôi chỉ mê độc món tiết canh thôi.
Tôi lò mò nhìn theo cụ đi vào bếp, thực ra là có ý tìm kiếm xem cụ ông đang ở đâu. Lát sau, với nét mặt hoan hỉ cụ bê ra một khay ở trên đặt mấy bát tiết canh, một đĩa lòng bốc khói và một cút rượu trong vắt, loại rượu chưa uống tôi đã biết nó có thể làm quăn đầu lưỡi. Cụ Giáo bê khay đồ nhắm lên nhà, dùng đầu gối đi trên chiếc sập gụ. Tôi gần như nín thở. Cụ Giáo vén tấm mành che bàn thờ lên, để lộ ra một tấm ảnh khá lớn. Cụ đặt khay đồ nhắm lên bệ, ngay phía dưới tấm ảnh rồi vừa châm hương, vừa nói:
- Mời ông xơi trước đi, hôm nay có cả cổ hũ đấy.
Bạn có thể đoán ra bộ mặt tôi lúc ấy thế nào không? Nó y như của một thằng ngố Tàu trong các tích tuồng cổ. Tôi tưởng không tin vào tai, mắt... mình. Mà tôi không tin là phải. Bởi vì tôi hoàn toàn ở ngoài rìa cuộc sống của những người tưởng đơn giản như chiếc bánh, chỉ cần bóc lớp lá ra là biết hết bên trong. Nó đơn giản đến mức tôi thường nghĩ không biết nó có thực sự là cuộc sống hay không! Giờ đây tôi đã vỡ lẽ ra tất cả, vừa muốn cười phá lên, vừa sợ bất cứ sơ suất nào của mình cũng phạm tội báng bổ. Trong khi đó thì bà cụ Giáo vẫn đang kể lể, trách móc, dặn dò gì đó. Nghe giọng hồn nhiên của cụ tôi đâm ra nghi ngờ: Họ và tôi, ai là người đang thực sự có cuộc sống, theo đúng nghĩa linh thiêng của nó?
- Có ngon miệng không hả ông? - Giọng bà cụ vỡ ra. - Hôm nay không kề cà được đâu. Đêm qua ông dặn gì tôi quên khuấy mất rồi.
Lát sau cụ Giáo quay ra gọi tôi:
- Mời anh vào ăn sáng. Mỗi lần thằng cả nhà tôi về nó vẫn thường rất thích uống rượu sáng với lòng lợn. Nhưng mà phải nóng hôi hổi phải có đủ cả, chóp chài... Nó cũng khó tính y như thằng cha nó ngày còn ở trên dương.

**Tạ Duy Anh**

Người Khác

**Lạc loài**

Lần đầu tiên sau khi có vợ, anh hẹn đi chơi đêm với một phụ nữ. Buổi chiều anh đứng chờ nàng ở điểm hẹn y như kẻ rình làm một phi vụ trộm cắp gì đó. Lúc nàng đã ngồi ở sau xe, khẽ vòng tay qua eo bụng anh, anh cảm thấy mình thoát hiểm. Nhưng ngay sau đó đầu anh lại nặng trĩu bởi những ý nghĩ. Nếu vợ mình biết có một phụ nữ khác đang len vào chỗ của nàng hẳn nàng sẽ không chịu nổi. Nàng sẽ không chịu nổi và sau đó thì thế nào nhỉ? - Anh cố xua đi mớ ý nghĩ như xua bầy nhặng cứ bu vào con mồi. Anh cần tập trung vào tay lái. Bầy nhặng nhanh chóng biến thành lũ rắn ranh ma, luồn lách vào bất cứ ngóc ngách nào. “Nàng sẽ không chịu nổi - điều này thì cầm chắc! Nàng, nào có kém gì ai mà chịu bao nhiêu thiệt thòi, những thiệt thòi không thể bù lại bằng bất cứ thứ gì. nàng lại yêu anh và các con anh hết mực để cuối cùng nhận từ anh sự phản bội?” Anh thấy bực dọc với chính mình. Anh cố tìm ra một khiếm khuyết vào đó ở vợ anh. “Cô ta có vẻ hơi đơn giản quá! Thế giới tinh thần của cô ta không đủ cho mình”. Dường như có ai đó đang nhìn anh? Ai thế nhỉ. Có thể chỉ là do anh tưởng ra thế bởi vì làm gì còn có ai đủ thời gian quan tâm đến người khác. Giả sử đúng là có ai đó, không biết họ nghĩ gì nhỉ? Một đôi xế chiều hẹn nhau đi chơi như một cặp trai gái mới lớn? Thì đã sao! - Anh dùng ngay sự bất cẩn mà anh đang cố tạo ra, để chống lại. Tình yêu làm gì có tuổi.
Ở phía sau nàng vẫn im lặng. Vòng tay nàng tiếp tục xiết chặt hơn, đủ cho anh sự tự tin để bất chấp tất cả. Nhưng cũng có thể đó là phản xạ của tình trạng căng thẳng, lo âu quá sức, cần một điểm bám víu? Tự dưng anh rất thèm được biết nàng đang nghĩ gì. Anh tìm cách “giải mã” nàng nhưng không sao lần được đầu mối. Từ căn nhà nào đó, giọng một ca sĩ theo trường phái điên loạn đang gào lên: “Chẳng có gì còn lại sau cái chết. Hãy nói không! Không! Không... trừ lời mời gọi của tình yêu”. Lập tức anh như bám được vào chiếc phao. Điều duy nhất có ý nghĩa với anh lúc này là nàng đang ở bên cạnh.
Trời tối khá nhanh nhưng vẫn chưa đủ an toàn cho những kẻ không muốn lộ diện. Họ vẫn trong tình trạng bị bủa vây bởi cả ngàn nỗi sợ hãi. Bất cứ ánh mắt nào từ phía người đi đường cũng khiến cả hai chột dạ. Bất cứ cử chỉ nào cũng đầy vẻ dò xét. Cuộc sống có những lúc trở nên thật sự nguy hiểm và bất an.
Anh vẫn loay hoay tìm cách thâm nhập vào ý nghĩ của nàng. Việc nàng tiếp tục im lặng gây cho anh nỗi hoài nghi: Có thể nàng đang ân hận khi để anh xô đẩy vào cuộc phiêu lưu lỗi thời này? Có thể nàng đang tự xỉ vả mình? Cũng có thể nàng đang thấy cám cảnh cho cả anh. Ở tuổi nàng mọi chuyện nên thực tế và đơn giản hơn. Chẳng hạn như bạn nàng. Chỉ cần một cú điện thoại là gã đàn ông nào đó, như con cừu háo hức ra lò mổ, ngoan ngoãn dẫn xác đến. Họ chẳng cần những thủ tục rườm rà. Cả hai đều biết quá rõ họ cần gì ở nhau... Xon việc mỗi người lại lặn biến vào thế giới riêng, ghê tởm ngay cả kẻ vừa bước ra từ cuộc đời mình.
Em đợi anh có lâu không? - Anh phá vỡ sự bế tắc khi xe chạy vào con đường khá thơ mộng. Nhưng anh chợt nhớ ra là chính anh thấy nàng chẳng phải đợi một phút nào cả. Nàng vừa bước ra khỏi công sở anh đã cho xe lao vọt tới.
Nàng không trả lời. Thay vào đó nàng cắn nhẹ vào vai anh, cười khe khẽ. Có lẽ trời tối cho nàng sự tự tin. Dù sao cái cử chỉ yêu thương đầy bao dung đó cũng khiến anh mạnh mẽ trở lại. Anh tìm lại được lòng đam mê vừa bị nỗi sợ vùi lấp. Anh quên phắt lời nói dối vợ. Quên phắt mình là ai. Quên phắt những khó khăn chồng chất anh đặt thêm cho nàng, từng khiến anh ân hận. Quên phắt nàng là thiếu phụ đã ở cuối con đường thanh xuân, với những dấu hiệu nghiệt ngã đang rõ nét. Trong anh giờ đây chỉ còn lại thứ tình cảm không thể kiểm soát được bằng lí trí. Nàng là tất cả những gì dịu dàng trên thế gian này cộng lại. Anh cần phải nhanh chóng nói với nàng lời yêu đương nóng bỏng. Anh sẽ kể cho nàng nghe về những đêm anh mất ngủ, quay cuồng với hình ảnh nàng trong một tâm trạng mù mịt. Nhưng ngay lập tức anh trở lại trạng thái lo sợ. Anh hỏi nàng mà không giấu được nỗi hoang mang:
- Chúng mình đi đâu bây giờ hả em?
- Em không biết. - Nàng đáp lại.
- Thôi được rồi - anh cố chứng tỏ mình rất mạnh mẽ và quyết đoán - anh sẽ đưa em đến một nơi mà em cũng sẽ thích như anh.
Gió thổi mát rượi và đầy phấn khích. Họ chầm chậm lướt qua trước những cặp trai gái đang cuốn chặt lấy nhau và bất giác cả hai đều im lặng. Anh vừa thèm, vừa sợ cái cuộc sống của bọn trẻ. Chúng dám công khai ý muốn của mình. Trong khi đó ở tuổi chúng anh nhút nhát như một con thỏ sổng chuồng. Anh trốn vào sách vở, cố quên đi cuộc sống ngột ngạt, lam lũ bên ngoài và những ham muốn sôi sục bị đè chặt xuống đến mức có lúc anh tưởng nó đã chết hẳn. Anh tránh xa tất cả những cô bạn gái tỏ ra quý mến anh. Phần vì anh sợ bị họ lật tẩy nỗi cơ hàn mà anh cố giấu như giấu tội tông truyền. Phần khác vì thực ra anh thấy đa số họ rất vô duyên, lại vụ lợi, khác xa với những nhân vật phụ nữ do anh tưởng tượng ra. Tính nhút nhát của anh gặp được mảnh đất tốt để lớn phình lên thành nỗi mặc cảm. Anh sợ bấtcứ sợi dây vô hình nào bao bọc quanh anh, vì anh cựa quậy mà bị đứt. Anh sợ chính bản thân mình. Dần dần anh không thể sống mà thiếu nỗi sợ.
Anh bỗng thèm khát muốn biết về thời thiếu nữ của nàng. Nếu ngày ấy anh gặp nàng, chắc chắn sẽ không nảy ra trong anh bất cứ tình cảm say đắm nào. Nàng cũng sẽ bị gộp chung vào với đám phụ nữ “kinh khủng” mà anh tránh xa.
Ở phía sau, anh cảm thấy rất rõ nàng cứ phải nén xuống một cái gì đó. Có thể - cũng như anh - nàng đang luyến tiếc tuổi trẻ. Nhưng nàng có gì để mà luyến tiếc nhỉ?
Con đường đẹp nhất thành phố - như cách đánh giá của anh - quả là rất hợp với tâm trạng nàng. Gương mặt nàng bỗng chốc bừng sáng và anh tìm lại được lí do của sự mê đắm. Khi đó nàng rất nhân hậu và ngờ nghệch, sẵn sàng tin theo bất cứ điều gì anh nói. Có vẻ như nàng chỉ hơi băn khoăn là tại sao anh khá thông thạo con đường hấp dẫn và bí ẩn này, con đường dành riêng cho những cuộc hò hẹn. Họ bỏ lại phía sau từng khoảng tối, sáng đan xen, mơ hồ và cám dỗ để đi về phía mà họ còn chưa biết sẽ dẫn tới đâu. Trước đó anh có những dự định rõ ràng, cụ thể khi đưa nàng tới đây. Chẳng hạn họ sẽ vào một trong những chiếc quán có lô riêng cho hai người. Tại đó anh tha hồ thổ lộ tình yêu với nàng. Tại đó những lời thường vẫn bị mã hoá thành cô cứng sẽ sống lại với tất cả sự quyến rũ vốn có của nó. Nhưng rồi chính tại một nơi như vậy, khi mọi việc đều trong tầm tay, anh lại chủ động từ chối. Chẳng còn chút hứng thú nào, họ đành khoác trở lại chiếc mặt nạ vừa định cởi bỏ, ngồi vào một nơi sáng rõ như thanh thiên bạch nhật. Anh gọi đồ uống bằng thứ giọng cố phóng to lên một cách nực cười. Sau đó khi nàng kịp trở lại vẻ mặt lúc ở công sở, thì anh chăm chú nhìn ly cà phê đen, cái thứ nước uống có thể giết chết anh do bệnh tật. Sau đó họ nhìn nhau như nhìn vào thế giới mà tại đó họ không quen nhau và không biết mình là ai.
- Ở cơ quan em mọi người có xì xào gì mỗi khi anh xuất hiện không? - Anh dấn sâu vào ngõ cụt.
- Việc ai nấy làm - nàng đáp thản nhiên nhưng anh đọc thấy trong mắt nàng nỗi lo lắng. Thực ra nàng muốn nói rằng nàng luôn luôn muốn anh hiểu cho tình cảnh hiện tại của nàng, vừa mừng vừa sợ mỗi khi thấy anh xuất hiện cho dù lần nào anh cũng chủ động tạo ra lí do nào đó.
Chút hứng cảm cuối cùng trong anh tan biến nốt:
- Anh có linh cảm anh đang làm khó dễ cho em.
Gã chủ quán đang ngồi xem một tờ báo rẻ tiền, ngẩng lên nhìn nhanh về phía hai người lúc này là những vị khách duy nhất của gã. Có thể gã chỉ làm thế theo bổn phận của một chủ quán. Nhưng không hiểu sao anh lại thấy cái nhìn của gã y như cái chớp mắt của con rắn rình mồi. Anh thấy lạnh sống lưng và thấy trào lên nỗi căm ghét. Cảm giác về sự bất an nhanh chóng choán lấy anh. Nó khiến anh mệt mỏi, chán nản và nó khiến tất cả trở nên vô duyên nhạt nhẽo. Anh hối hận vì đã đưa nàng tới cái nơi không nên đến này.
- Chúng mình đi khỏi đây đi anh!
Hoá ra nàng cũng một tâm trạng, một cảm giác như anh. Họ nhìn nhau như ra ám hiệu cần phải khôn khéo rời khỏi nơi này khi con quỷ chưa kịp thức dậy. Gã chủ quán lạnh lùng mang đến tờ hoá đơn. Gã liếc nhìn theo tay anh đang lúng túng móc tiền bằng sự kiên nhẫn nghề nghiệp. Rồi gã thản nhiên bê đi hai cốc nước còn nguyên xi, coi như chẳng có chuyện gì. Với gã những kẻ bước vào đây không phải để uống cái thứ nước giải khát mẹ mìn của gã.
Ra lại ngoài đường anh cố đi sát bên nàng, tạo cảm giác che chở. Nhưng xúc cảm là thứ cần thiết nhất cho cả hai lúc này thì vẫn trốn biệt. Một khoảng tối đủ để họ ẩn mình cách đó không xa. Anh hướng nàng tới đó. Nàng có vẻ buông xuôi một cách mệt mỏi. Trong khi đó anh cố tưởng tượng lại ngày đầu tiên anh phát hiện ra anh yêu nàng. Anh cố sống lại cái cảm giác ghen tuông lồng lộn trong những chuyến đi công tác với nàng khi anh thấy nàng tỏ ra thân tình với một gã đàn ông nào đó và ngay tức khắc bị anh coi là tình địch. Anh ra sức nhớ xem khi anh ôm chầm lấy nàng và bị nàng nhẹ nhàng cự tuyệt, tâm hồn anh tan nát ra sao, cổ họng và ngực anh bỏng rát ra sao. Nhưng thảy đều vô ích. Đến nỗi anh lấy làm lạ tại sao mình lại đã từng như vậy.
- Chúng mình đi đâu hả em? - Anh thật sự cảm thấy chán nản.
- Em thấy... con đường lúc sẩm tối mình qua... sầm uất lắm.
- Em đã thích thì anh cũng thích!
Anh tưởng như mọi chuyện đã lại đâu vào đấy khi nàng vòng tay ôm ngang người anh. Tim nàng đập nhoi nhói phía lưng anh. Anh thấy thương anh, thương nàng như thương những kẻ có số phận không may. Nhưng dường như cái thứ tình cảm ấy khá vô duyên vào lúc này. Nó khiến câu chuyện trở nên giả tạo. Anh thao thao nói đến những đứa con tuyệt vời của anh, niềm an ủi lớn nhất với anh trong mọi cảnh ngộ, giờ này chắc đang hỏi nhau bố đi đâu. Nàng cũng đem con mình ra khoe, cứ như là họ đưa nhau đi chơi chỉ để hoàn thiện cho nhau cái nhân cách làm cha, làm mẹ.
- Em đói chưa?
Anh cảm thấy buồn và trống rỗng kinh khủng. Có lẽ nàng cũng thế khi đáp:
- Vâng, nếu anh cũng đã đói... thì ta đi ăn.
Họ đưa nhau vào một quán ăn nhẹ khá nổi tiếng. Tại đó tất cả đều vô hồn và không có lấy một giây yên tĩnh. Chả còn hi vọng tìm thấy bất cứ chỗ nào có thể ẩn náu. Tất cả đều bị đẩy đến mép của những giới hạn phải đối mặt. Ngay lập tức họ trở nên là những kẻ đơn độc trước miệng con quái vật vô hình.
Cả hai cắm cúi ăn một cách gượng gạo trong nỗi lo lắng bất chợt gặp người quen nhảy xồ ra từ đám đông hỗn loạn kia. Họ cầu mong đừng xảy ra điều đó. Hãi hùng nhất với họ là thỉnh thoảng từ những bàn xung quanh, một ánh mắt dò xét nào đó vụt loé lên. Họ lặng lẽ quan tâm đến nhau, lặng lẽ nhìn nhau ăn, lặng lẽ canh chừng che chắn.
- Em ăn có ngon không? - Anh cố gắng nhìn thẳng vào mắt nàng.
- Rất ngon anh ạ! Lâu lắm em mới lại có cảm giác ngon miệng.
Anh kìm một tiếng thở dài khi biết rằng vì thương anh mà nàng nói dối. Làm sao ai có thể ăn ngon miệng được trong hoàn cảnh của họ.
- Anh có hay đến chỗ này không?
- Đôi ba lần nhưng với một phụ nữ thì lần đầu.
- Thật không? - Nàng có vẻ quan tâm đến chi tiết này.
Anh rất muốn hỏi: “Có thật điều đó làm em quan tâm không” nhưng anh lại chỉ đáp:
- Anh không nói dối - anh hơi cúi xuống - nhất là đối với em.
Nàng hơi tư lự, tỏ vẻ hối hận vì đã không tin anh. Nhưng ngay cả điều đó cũng không khiến anh chú ý hơn. Thậm chí anh còn thích thú, đượm mầu sắc mỉa mai, với ý nghĩ: “Cứ để cho nàng nghi ngờ mà lại hay”.
Nàng nhìn đồng hồ nhưng có thể thấy rõ nàng không định xem giờ. Và rồi nàng cảm thấy mình phải nói một câu gì đó bởi sự im lặng sẽ tố cáo nàng đang nghĩ lung tung:
- Đến giờ em phải về nhà anh ạ. - Nàng tỏ ra có lỗi khi không còn cách nói nào khác. - Bọn trẻ có lẽ cũng mong anh rồi đấy.
Anh cười một cách héo hắt:
- Phải, không nên ngồi đây khuya quá. Anh chỉ muốn biết em cảm thấy thế nào... Anh định nói là em thấy đêm nay có được không.
- Cảm ơn anh. Một buổi tối tốt lành. Chắc là em sẽ còn nhớ mãi.
Anh mời nàng đi trước. Chiếc cầu thang uốn éo vặn vỏ đỗ trở nên xấu xí một cách kinh khủng. Anh nhìn vào vai nàng, nhìn vuốt xuống eo nàng, nơi những đường cong chắc phải rất mềm mại thời con gái đang chết cứng dần. Nàng ngập ngừng chờ anh khi xuống đến chân cầu thang. Từ đây ra tới đường họ phải vượt qua một khoảng tối mò. Nàng cố chứng tỏ sự tự tin bằng cách chủ động bám hờ vào vai anh. Không hiểu sao ý nghĩ của anh khi đó lại hướng vào những con tôm chết co quắp trong những chiếc bánh. Nếu một kẻ khốn nạn nào đó lên cơn ngẫu hứng thay vào đó một khúc giun... Anh rùng mình như cảm giác đi vào một hang tối. Có độ vài giây cả hai cùng hơi sững lại nhưng đúng vào lúc đó họ nhận ra, cách họ không xa một bóng đen cao lớn đứng bất đột. Hoặc là hắn vẫn bám theo họ từ chập tối hoặc hắn vẫn đứng ở đó từ hàng ngàn đêm trước. Dù thế nào thì cái bóng đen bí ẩn ấy cũng gây cho cả anh và nàng sự ớn lạnh làm tiêu tan mọi cảm hứng: Nó làm chết đi một cái gì đó vốn đã rất mong manh. Miệng anh bỗng nhạt thếch, y như người vừa bị ốm. Trong khi anh đang cố giấu đi nỗi mệt mỏi và đang muốn biết tâm trạng của nàng thì bất ngờ nàng chạy vụt ra vệ đường. Chỉ thấy bụng nàng gập xuống, gập xuống mãi...
Cuối cùng thì anh cũng nói được một câu an ủi nàng sau khi nàng nhợt nhạt bám vào tay anh:
- Đừng nghĩ gì cả. Anh sẽ đưa em về.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Tiểu Bối Ngoan
hiệu đính: conbo2
Nguồn: Nhà Xuát Bản Hà Nội - 2002
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 12 tháng 1 năm 2006